NĂM THỨ TƯ 169 GIÁ 0$15 22 SEPTEMBRE 1932

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPOT LEGAL INDOCHINE
Nº A-650

Phân son tô điểm sơn-hà
Làm cho rỏ mặt đàn-bà nước Nam

DÉPÔT LÉGAL
Tirage 3.200 ex
Saigon le 20-9-1932

TÒA-BÁO
(RÉDACTION ADMINISTRATION)
Nº 42, Rue Vannier, Nº 42
SAIGON

GIA-CHÁNH

Gia chánh là một cuốn sách rất cần ích cho mỗi nhà.

Sách này dày đến hơn 200 trương, in toàn giấy tốt đặng để đời, trong cuốn sách này chia ra làm 4 phần rành rẻ.

Phần thứ nhứt. — Chỉ cách nấu lối một trăm món ăn thường.— 20 món đồ bát. It món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn uống, cách chưng dọn, cách tiếp đải vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục gia-đình thường-thức để giúp chị em việc vặt-vạnh trong nhà.

Giá: 0$80

SÁCH GIA-CHÁNH CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU SAU ĐÂY:

Bạcliêu: Đinh-Song
Sốctrăng: Lý-công-Quận
Cântho: An-hà Ấn-quán; Hồ-lưu-Tú; Lê-hữu-Ân
Travinh: Mạch-khải-Há
Rachgia: Trần-tất-Khiêm
Vinhlong: Nguyễn-thành-Liễu
Sadec: Võ-đình-Đinh
Bentré: Văn Vỏ-Văn
Mytho: Nam-Cường
Gocông: Thái-ngọc-Bình
Pnom-Penh (Namvang): Magasins Franco-Khmer; Huỳnh-Trí
Huế: Lê-văn-Đông; Quan-Hải
Tourane: Lê-thừa-Ân; Trần-Chi
Vinh: Tam-kỳ Thư-quán
Thanhhóa: Chu-đình-Quán

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gởi mandat theo thơ phụ thêm 0$20 tiền gởi và đề cho Phụ-nữ Tân-văn Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

Phòng Trồng Răng
BÀ HAMON-CORBINEAU
Y-khoa đại-học Paris
Cách kim-thời không đau đớn
Làm răng vàng
Giá rẻ.
164 rue Pellerin
Tél. n° 914.

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIẾU CỐ
O. M. IBRAHIM & Cie
44, Rue Catinat, 44
SAIGON

MAI CỐT CÁCH TUYẾT TINH THẦN

Ở đời ai cũng muốn lịch sự, muốn đẹp như mai, trắng như tuyết, mà có nhiều khi vì một sự không biết cách sửa sang trau dồi mà sự đẹp sự tốt nó lu lờ đi, vì lẽ ấy mà nhà Mỹ-viện AU-FIGARO SAIGONNAIS mới tìm ra một thứ thuốc nước *Bạch-liên-thủy* để giúp ích cho các bà các cô

Nước *Bạch-liên-thủy* nầy do nơi nhà bào chế Langsa chế ra, để thoa da mặt cho mát đặng giữ cho da mặt khỏi bị nám và trừ được mồ hôi mặt khỏi trỉnh. Dùng *Bạch-liên-thủy* đặng dồi phấn, dầu có đi đường xa trọn ngày cũng khỏi sợ mồ hôi tươm ra và không trôi phấn nữa.

CÁCH DÙNG: Rửa mặt sạch lau khô, rồi đổ nước *Bạch-liên-thủy* vào tay chà cho đều, chà rồi để cho khô mới dồi phấn.

1 ve giá: 0$80

Mua sỉ có huê-hồng nhiều.

Bán sỉ và bán lẻ tại:

Saigon Mỹ-viện: AU FIGARO SAIGONNAIS, N° 52, Boulevard Lionard 52, Saigon
Và hiệu: AU MEILLEUR PRIX, N° 15, rue Martin des Pallières, Dakao

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÀM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TAN VAN

Năm thứ tư, số 169—22 Septembre 1932

Chủ-nhơn .: Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm .: M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quán .: 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói .: 566, Saigon
Dây thép tắt.: Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6$00 — Sáu tháng 3$50 — Ba tháng 1$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1.— Việc sơ đẳng giáo-dục thế nào cũng phải sửa đổi.— P. N. T. V.
2. — Thời-sự đoản-bình. — I, H.
3.— Văn-học chữ Hán của nước ta.— PHAN-KHÔI
4.— Tiếp chuyện bà Phan-văn-Gia.— B. T. M.
5.— Đàn-bà Hồi-giáo nói chuyện phụ-nữ bên xứ Tunisie.
6. — Hán-văn Độc-tu. — P. K.
vân vân...
GIA-CHÁNH—VĂN-UYỂN—TIỂU-THUYẾT (3 cái)
và PHẦN NHI-ĐỒNG

VIỆC SƠ ĐẲNG GIÁO DỤC Ở NƯỚC TA THẾ NÀO CŨNG PHẢI SỬA ĐỔI

Trên tập báo nầy, có một lần, nhơn bàn về việc học, chúng tôi đã than-van rằng theo như chương-trình sơ đẳng giáo-dục bây giờ thì sợ e kết-quả trở lại không bằng hồi trước, nghĩa là hồi đương còn dạy toàn bằng chữ Pháp.

Ấy là bởi ham mua chuộc lấy cái hư-danh dạy tiểu-học bằng tiếng nước nhà, mà sách giáo-khoa không đủ, sư-phạm quốc-văn không có, rồi phải mang lấy cái thiệt-hại, trở không bằng hồi trước dạy bằng tiếng Pháp là tiếng ngoại-quốc mà còn hơn!

Cái luận-điệu của chúng tôi đó, mới đây lại như lặp lại lần nữa ở trên một cái tạp-chí ở Hanôi. Thật, vừa rồi *Văn-học-tạp-chí* ra số thứ 3, nơi bài xã-thuyết, ông cử Dương-bá-Trạc cũng nói gần như chúng tôi vậy.

Trong bài ấy, ông Dương kể những cái khuyết-điểm của nền sơ-học hiện-thời rất rỏ-ràng, nhứt là về lớp *élémentaire* trở xuống là những lớp chuyên dạy bằng quốc-ngữ.

Tóm đại-ý lại thì ông chỉ-trích có ba điều:

1· Sách dạy về các môn thường-thức làm bằng quốc-văn đương còn khuyết lược lắm;

2· Thầy dạy quốc-văn thì thật không có trúng cách tỷ nào cả;

3· Trong chương-trình dạy học chưa có định rỏ cái phép dạy về sự học quốc-văn; thầy muốn dạy thế nào thì dạy, học-trò học cũng được mà không học cũng thôi.

Những lời chỉ-trích đó chúng tôi cũng nhìn cho là sự thật; mà chính các ông thầy giáo cũng có nhiều ông khai thật cái hiện-trạng ra là như thế.

Trong ba điều trên đó có điều thứ hai nói về sư-phạm là đáng lấy làm lạ hơn hết. Trong bài ông Dương-bá-Trạc rất chú-ý về chỗ đó, ông nói rằng:

« Các ông thầy giáo dạy quốc-văn ở các trường sơ-đẳng bây giờ, ông thì xuất-

thân ở các trường Cao-đẳng tiểu-học, ông thì tốt-nghiệp ở các trường tiểu-học, mà các trường ấy trước kia, chương-trình dạy quốc-văn còn sơ-sài quá.... có thể nói được rằng các ông có học cũng như không. Các ông đã xuất-thân ở những trường không có quốc-văn thì dầu thông-minh tài giỏi đến đâu tưởng cũng không có thể không học mà hay được. Ấy vậy mà bây giờ các ông lại ra nhận cái chức-trách làm thầy giáo các trường sơ-đẳng là các trường phải dạy bằng quốc-văn !....»

Bởi trong việc sơ-đẳng-giáo-dục có những điều khuyết hàm như vậy cho nên khi nói đến cái thành-tích của nó, tác-giả bài ấy nói rặt bằng cái giọng bi-quan. « Cha mẹ nuôi cho con đi học, Chánh-phủ lập trường cho dân học mà kết-quả sự học đến như thế thì thà cứ chữ nhứt là một không biết, ngu-si chất-phác lại còn hơn !....» Ấy đó là mấy lời kết-luận của họ Dương, hình như hơi quá đáng nhưng ở trong vẫn có ít nhiều chơn-lý.

Phải, học mà sách không đủ, thầy không đủng, thì còn có sỡ-đắc được cái gì ? Mỗi đứa trẻ mất thì-giờ qui báu của nó đến bốn năm năm, mà chỉ biết đọc biết viết quốc-ngữ sơ-sơ, thì đó há phải là cái mục-đích giáo-dục của người trên, và há phải là cái chỗ trông-mong của cha mẹ ?

Truy-nguyên ra thì sự nầy là một sự lầm-lỗi của người mình chớ không phải tại ai.

Trước kia có nhiều người kể cũng vào hàng tri-thức mà lại là hữu-tâm với tổ-quốc đồng-bào, những người ấy nằn-nằn xin cho kỳ được với Chánh-phủ lấy quốc-văn dạy các trường sơ-học. Làm vậy họ cho là đắc-sách ; nhưng trong khi xin đó, họ chẳng hề lo-liệu về sau. Muốn lấy quốc-ngữ dạy sơ-học thì ta phải cần làm những việc dự-bị gì, họ không hề nghĩ tới. Bởi vậy, một lần cải-cách việc giáo-dục mà chỉ có tuyên-bố một tờ nghị-định là xong, chớ không lo đào-tạo nhân-tài sư-phạm và trau-dồi lại chữ quốc-ngữ cho đúng-đắn thế nào. Bây giờ thấy ra cái kết-quả xấu-xa ấy, ấy là đều trả báo của sự hằng-hờ, chớ có gì đâu mà lạ !

Bây giờ lại phải nói đến chuyện cải-cách nữa mới được, bằng cứ để vậy thì còn cứ chịu thiệt-thòi hoài.

Theo ý ông Dương-bá-Trạc thì ngày nay nên đổi hết cả năm lớp *primaire* đều dạy bằng quốc-văn. Mà về phép dạy, về thầy dạy, về sách giáo-khoa, cũng đều phải chấn-chỉnh lại hết cả mới được. Nghĩa là đã làm thì làm cho nên hình, chớ đừng như kiểu dạy quốc-văn « hà-rứa » ngày nay.

Nhưng theo sở-kiến chúng tôi thì có khác. Sự dạy quốc-văn cho cả năm lớp thì chúng tôi không dam biểu đồng-tình. Vì nghĩ rằng chỉ dạy từ *élémentaire* trở xuống đó mà còn chẳng nên thân, huống chi đòi dạy luôn hai lớp trên nữa. Nói chấn-chỉnh, mà không biết có chấn-chỉnh thật chăng, có chấn-chỉnh cho hẳn-hòi chăng, thì chi bằng cứ để dạy chữ Pháp trong hai lớp trên mà còn có ích lợi hơn ?

Chúng tôi rất mong ở các ông nghị-viên khắp ba kỳ mau mau đem vấn-đề sơ-đẳng giáo-dục ra mà bàn-luận. Bởi vì cứ như tình-trạng bây giờ thì sự học quốc-văn ở các trường sơ-đẳng là sự hữu-danh vô-thiệt, thiệt-hại cho con-em chúng ta nhiều lắm, thế nào cũng phải cải-cách.

Bằng như không cải-cách mà cứ để vậy, thì thà lấy lại cái chương-trình hồi trước là dạy hết thảy các lớp bằng chữ Pháp mà còn hữu-ích hơn. Đó lại là một sự cực-chẳng-đã quá lắm rồi đó !

P. N. T. V.

THỜI SỰ DOÀN BÌNH

Ai là người sẽ làm đại-biểu cho Nam-kỳ ở bên Pháp

Từ hôm Chánh-phủ ban-hành đạo nghị-định, trong đó chỉ hẹn ra người có tư-cách thế nào mới được dự cử làm đại-biểu cho Nam-kỳ ở bên Pháp, rồi coi trong xã hội ta đối với việc nầy càng ngày càng nguội-lạnh, không còn xôn-xao như trước.

Chẳng những mấy người đạo trước nó lên om-sòm, những là nam - nữ phổ-thông đầu phiếu, thì bây giờ vắng ngắt lạnh tanh ; mà cho đến mấy ông chực hầm ra ứng-cử, ngày nay cũng phải mau mau lui bước.

Là tại cái đạo nghị định « kén khách » ấy nó không chịu « chứa » mấy ông. Theo nó, Nam-kỳ nầy hết sức nhiều lắm là được vài ông ra ứng cử mà thôi.

Quả nhiên mấy ngày sau cùng đây có tin chắc-chắn rằng chỉ có hai người ra ứng cử, là ông Bùi-quang-Chiêu và ông Lê-quang-Trinh. Mà nực cười thay, chỉ có hai người, mà lại là hai người bấy lâu nay vẫn có tiếng là kình-địch trên đường chánh-trị.

Trong hai người đó, một người thì có đãng, mà in chừng như cũng còn có chánh-kiến, có thế-lực ; còn bên người kia, nói về mặt ấy, hơi kém.

Bởi vậy mới có kẻ nói, một ông trong hai ông ấy, đạo nầy quyết bỏ tiền ra mua thăm. Người ta tính rồi, chỉ có bờ chín chục lá thăm, cứ mỗi lá từ khoảng một trăm cho tới hai trăm đồng, người ta cũng dám. Liều đi chừng chỗ chín mười ngàn đồng để mua lấy già nửa số thăm, thôi thì cái ghế đại-biểu còn chạy đi đâu cho khỏi, chắc như đinh đóng !

Thấy nói người ta còn tính trám miệng mấy nhà báo quốc-âm nữa. Mỗi một nhà, êm cho vài ba trăm ; muốn cho được việc, ai tiếc làm chi ?

Vì có lời đồn-đãi ấy mà có nhiều kẻ sợ cho ông lãnh-tụ đãng lập-hiến phen nầy e hổng mất. Tuy vậy, nhiều kẻ khác lại đoán cho ông ấy chắc được.

Họ nói : Nếu cả xứ Nam-kỳ không còn có ông thánh nào chường mặt ra để gánh-vác việc quốc-dân nữa mà chỉ có hai người ấy thôi, thì những cái tay cầm lá thăm mà bỏ, tưởng cũng chẳng dến nỗi nào quên cân-nhắc. Có ai lại nỡ vì đồng tiền mà đi làm một việc trái với ý muốn ?

Nếu bảo rằng đương lúc kinh-tế khủng-hoảng, sợ đồng tiền có thế-lực mạnh lắm chăng, thì những kẻ ấy lại bày cho một cái chước, là : tiền thì cứ việc lấy mà thăm thì đừng bỏ, bỏ cho người khác !

Coi lòng dân như thế thì chuyến nầy cái ghế đại-biểu về ai, chúng ta sẽ đoán mà biết được.

Còn các nhà báo quốc-âm ?

Chúng tôi cũng là một phần tử trong đó, thấy nói, chúng tôi rất lấy làm xốn-xang và ngượng-nghịu.

Đã kêu bằng dư-luận mà lại có thứ dư-luận mua được hay sao ? Đôi trăm đồng bạc là bao, trong các bạn đồng-nghiệp, tưởng cũng chẳng có ai lại kiến tài mà âm nhãn ?

Giả-sử như phen nầy mà ông Bùi-quang-Chiêu được làm đại-biểu sang Pháp thì ông sẽ có giúp-ích chi cho dân Nam-kỳ chăng ? Nếu ai hỏi vậy thì chúng tôi cũng đáp lại bằng những lời không chắc. Nhưng nếu ai bảo so-sánh mà xem thử hai người, người nào chắc được làm đại-biểu hơn, thì chúng tôi cũng theo dư-luận ở bên ngoài mà đáp rằng ông Bùi vẫn có phần chắc hơn.

Hình như không có kết-quả gì lắm, ông Labasthe trở về

Vì tình-thế nông-dân điền-chủ ở Nam-kỳ, hồi bước qua đầu mùa năm nay, có phần nghèo-ngặt lắm, liệu bề ở đây không gỡ rối nổi, người ta bèn mưu với nhau chạy về bên Pháp mà vận-động.

Ông Labasthe là một vị đại-điền-chủ, mà cũng là một chưn fiới-đồng quân-fiat, đã gánh lấy cái nhiệm-vụ khó-khăn nầy. Lại có hai vị điền-chủ bổn-xứ nữa đồng-hành với ông.

Ấy là một việc cực chẳng đã lắm mà người ta phải làm. Bằng không thì ở nội đây cũng xong, lựa phải sang tận bên Tây làm chi cho tốn kém.

Sau khi ông Labasthe cùng hai ông kia tới Tây rồi, các báo bên nầy thiên-hoàng lại nói đến họ luôn. Nào là hôm nay vào yết-kiến đức Đại-tổng-thống, ngài hỏi thế nầy ; nào là ngày mai vào yết-

kiến quan Thượng-thơ bộ Thuộc-địa, ngài lừa thế khác. Tổng chi ở đâu cũng là lời lừa cả, lời lừa thì ở đâu mà chẳng lừa được ?

Cứ như những lời báo đăng đó, hết thảy nông-dân điền-chủ ở Nam-kỳ mấy tháng nay cũng có bụng mừng. Song cái mừng đó có cầm cho được bền chăng, thì đến nay cũng vẫn còn chưa biết, vì rằng giống gì cũng đương ở trong lời lừa cả.

Người ta nói cuộc lữ-hành của ông Labasthe đây, mục-đích có hai đều : một là cầu viện với Chánh-phủ Paris, bỏ một số tiền thật lớn ra để giúp cho nông-dân Nam-kỳ ăn làm mùa tới ; một là xin châm-chước một vài khoản có quan-hệ với nền kinh-tế mà đã thi-hành ở đây bởi nghị-định của Chánh-phủ Đông-dương.

Mục-đích ấy đạt được chăng, hay là nó vẫn cứ ở hoài trong lời lừa thì không biết ; nhưng chỉ biết rằng nay mai ông Labasthe sắp trở về tới nơi mà cũng về bằng tàu bay.

Có kẻ sợ rằng nếu ông Labasthe « đi không rồi lại trở về không » thì cuộc hành trình của ông chẳng những không ích mà có hại. Vì một chuyến đi của ông đây, theo lời người ta nói, góp của điền chủ và của các nhà hào-tâm đến hơn mười ngàn đồng bạc.

Hồi nào kia, chớ trong thời-kỳ khủng-hoảng này mười ngàn đồng bạc ít ỏi chi. Vì biết rằng đi mà không được việc gì hết, thì để số bạc ấy cấp phát cho nhà-nông, cũng còn đỡ được cho hơn một trăm mấu ruộng khỏi bỏ đất trắng !

Chẳng những thế mà ông Labasthe còn mất thì-giờ riêng của ông nữa. Ông đã sửa-tiện thì-giờ mà chuyến đi chuyến về cũng bằng tàu bay hết chớ phải, vậy nhưng tính cho đến ngày rồi việc, ông cũng phải mất công ba-bốn tháng là ít !

Chúng tôi nói vậy, không phải có ý trách người ta làm việc vô-lối cho tốn tiền, cũng không có ý phàn-nàn gì ông Labasthe hết. Huống chi việc đắc thất còn chưa chắc, một mai mà có kết-quả tốt, thì chúng tôi khen lao không hết, chớ lại trách nỗi gì ? Phàn nàn nỗi gì ?

Có đều nói như trên đây để cho thấy rằng cái nguy-cơ của nông-dân trong xứ chẳng vừa chi ; muốn gở cái nguy-cơ ấy, dầu cho tốn đến bạc vạn mà không chắc đi nữa người ta cũng phải bỏ tiền ra mà gở, thế thì người cầm quyền ở trên đàng chú ý tới là dường nào !

Hán-Việt Từ-điển

Từ khi chúng tôi phô cáo cho nhà in, đến nay trót 18 tháng trời mới in xong được quyển Thượng, đã phát-hành từ ngày 15 Août nầy. Còn quyển Hạ, in tại nhà Lê-văn-Tân ở Hanoi từ đầu năm nay, chậm lắm là đến tháng Décembre năm nay thì phát-hành được.

Trong khi bó sách mới ra đời, chúng tôi xin có lời cảm ơn hết cả các bà con xa gần, đã biểu đồng-tình với chúng tôi và hết lòng khuyến-miễn chúng tôi trên đường tiến-thủ, mà cái ơn của chúng tôi mang nặng hơn hết cả lại là đối với mấy trăm người đã hẹn mua trước và đặt tiền cọc, để giúp chúng tôi về việc trả tiền in. Người nào đặt đủ tiền rồi chúng tôi đã theo thứ tự mà gởi sách. Người nào đặt trước 4$00 (hạng thường) hoặc 5$00 trở lên (hạng đặc biệt), chúng tôi cũng gởi sách ngay ; song số tiền còn thiếu xin gởi lại cho chúng tôi trước tháng Décembre thì cuối năm chúng tôi mới có thể gởi tiếp quyển Hạ được.

Nhưng số nhiều người chỉ mới đặt cọc có 1$00. Đối với các người ấy, chúng tôi xin, sau khi đọc lời bố-cáo nầy, hoặc gởi đủ tiền cho chúng tôi (tùy theo hạng 6$00 hay 8$00, cả tiền cước) hoặc gởi thơ cho chúng tôi biết có chịu nhận cách lãnh hóa giao-ngân không. Nếu chịu nhận chúng tôi sẽ gởi theo giá tiền nửa quyển (2$75 hay 3$75) còn 1$00 đặt trước chúng tôi cứ giữ làm tiền đặt cọc cho quyển Hạ.

Sách nầy chúng tôi bán luôn cả bộ, vậy ai muốn có quyển Thượng nầy thì xin trả luôn tiền cả quyển Hạ, nhưng trước ngày 15 Décembre 1932 thì vẫn chiếu theo giá đặc-biệt là 5$50 và 7$50. Khi có quyển Hạ ra rồi, mỗi bộ sẽ thêm giá 1$50 nữa.

Quan-hải Tùng-thơ
Kính-cáo

Các thứ Truyện, Sách lựa của Nam-ký Thơ-quán Hanôi

Có trữ bán tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn

Le Petit Ecolier (của Phạm-Tá) giá	0$35
L'Ecolier Annamite »	0.45
Le Françaies par soi-même (N. H. Dinh)	0.80
La Langue Française expliquée en Annamite	0.80
Hai trăm bài toán đố (Đỗ-xuân-Nghinh)	0.25
Vị-Xuyên Thi-văn-tập (Sở-Cuồng)	0.30
Phồ-Chiêu Thiền-sư »	0.30
Việt-văn dẫn-giải	0.25
Tuyết-Hồng Lệ-sử (tiểu thuyết)	0.43

Tại hội Thể-giới Vận-động ở Los Angelès (Huê-kỳ) vừa rồi có 39 nước dự tranh. Ngoài các đại biểu đàn-ông ra, cũng có đàn-bà nhiều lắm : A·— Cô Madison là người lội bơi rất giỏi của Huê-kỳ. B·— Cô Ellen Preiss vô-địch về môn đấu-gươm. C·— Cô Shiley vô-địch về môn nhảy cao. D·— Cô Joyce Coopes người Anh, giỏi môn lội bơi. E·— Cô Madison khi sắp sửa lội. F·— Cô Braumiiller, người Đức, cựu vô-địch về môn phóng-thương, (liệng dáo). G·— Cô Stella walsh, người Ba-lan, giỏi về môn chạy đua. H·— Cô Yvonne Godard người Pháp, vô-địch về môn lội-bơi. I·— Cô Ymiko-Hirohsshi, người Nhựt-bổn, đương nhảy cao. J·— Chỗ phòng ăn riêng cho tất cả phụ-nữ các nước đến dự hội Thế-giới Vận-động.

VĂN HỌC CHỮ HÁN CỦA NƯỚC TA

MẤY CÁI VĂN-THỂ ĐẶC BIỆT DO NGƯỜI MÌNH BÀY RA MÀ NGƯỜI TÀU KHÔNG CÓ

Bấy lâu nay, khi viết lên trên báo, nói về văn-học cổ của nước ta, tức là văn học bằng chữ Hán, tôi thường có ý lấy làm bất-mãn ; cũng như khi bàn về vấn-đề nước ta có quốc-học hay không, tôi chẳng sợ mích lòng chi hết, nói « không ».

Nhơn đó có người mắng là « vong tổ », có người cười là « thờ Thích-ca ngoài đường ». Họ nói gì đó họ nói, tôi thấy thế nào thì khai ra thế ấy ; tôi muốn nói thiệt, vì tưởng nói thiệt là có ích.

Thật vậy, ai có biết qua cái tình-trạng văn-học trong thế-giới nó lớn-lao rực rỡ là dường nào, mà cũng biết luôn cái ở nước ta từ đời Trần đời Lê cho tới đời Nguyễn kêu bằng văn-học đó ra sao, rồi tự-nhiên cũng phải lấy làm hổ-thẹn mà thấy mình là thua-kém quá, không đem so-bì với ai được hết.

Sự thật thì ở bên Tàu ngày nay, những tay nghe xa thấy rộng họ còn phải nhìn-nhận văn-học của họ xưa nay là kém các nước thay, huống chi văn-học của ta thuở xưa chỉ là phụ-dung văn-học của Tàu mà hòng đem phô-trương với ai cho được !

Ấy vậy mà người mình có kẻ đem ông Nguyễn-Du sánh với ông Victor-Hugo, cũng như đem vua Quang-trung sánh với vua Napoléon thứ nhứt. Khoe-khoang, mà khoe-khoang một cách dại-dột quá, luống làm cho thức-giả phì cười. Mà há những bi cười thế là thôi đâu, sự khoe-khoang ấy nếu không để hẳn xuống cho dụt đi thì nó dưỡng thanh cái lòng tự-đắc xằng cho người trong nước, cũng đủ làm trở-ngại cho con đường tấn-hóa vậy.

Muốn đem hai cái văn-học của hai người hay hai dân-tộc mà so-sánh nhau thì phải nhớ mà so-sánh cả đẳng lượng và đẳng phẩm. Phẩm là nói về văn-chương hay dở : lượng là nói về đồ trứ-thuật nhiều ít. Sự hay dở vẫn có định-bình, tuy vậy mỗi người mỗi ý, còn có thể cải nhau được : chớ đến sự nhiều ít, thôi thì phân-minh ra giữa đó, chẳng ai có thể dối ai. Ai đó đem Nguyễn-Du sánh với Victor-Hugo : về đẳng phẩm, đã chắc Victor-Hugo không đến dỡ hơn Nguyễn-Du rồi ; nhưng đến về đẳng lượng thì Victor-Hugo trăm phần, Nguyễn-Du sao cho được một ? Một đẳng chỉ có một cái kiệt-tác là Truyện Kiều với mấy chục bài thơ ; còn một đẳng kiêm cả thi-gia, tiểu-thuyết-gia, sử-học-gia, không biết bao nhiêu là cái kiệt-tác, thì đem mà so-sánh làm chi cho chúng thấy chúng cười ?

Mình là dở, mà biết mình là dở, còn mong có ngày nhờ gắng học mà hóa hay bằng người ta. Đến như mình là dở, mà không tự biết, cũng nói mình hay hơn người ta hay là bằng người ta, thế là vừa tự khi, vừa tự-đại, không làm thế nào tấn-bộ nữa được : một người đã vậy mà một dân-tộc cũng vậy.

Vì vậy mỗi khi nói đến sự học ở nước mình, tôi thường khai thiệt cái dở của mình ra cho ai nấy biết. Trong ý tôi muốn rằng chúng ta đã biết mình là dở thì phải gắng học cho nên hay ; chớ không có ý gì bội-bạc người xưa cùng là khinh-thị cái văn-hóa cũ của xứ mình hết.

Chẳng những thế thôi, khi nào thấy ta có đều đáng đem khoe cho thiên-hạ biết thì tôi cũng chẳng bỏ qua một dịp nào.

Văn-học nước ta tuy không có thể so-bì với văn-học các nước trên thế-giới, và cả đến nước Tàu, ta cũng thua họ nữa, nhưng riêng ta với họ, ta chẳng đến nỗi không có một cái đặc-sắc nào đáng đem kể với họ đâu. Chúng ta có khoe được với họ chăng, là khoe những cái đặc-sắc ấy, vậy mà người mình ít hay chú-ý tới, trở đi nhè trong cái « vươn » không « hoang » mà « múa gậy » !....

Hết thảy mấy nước ở Á-đông đồng văn với Tàu là Nhựt-bổn, Triều-tiên và nước ta. Mà nay xét xem trong những sách-vở người Tàu làm ra, thấy họ có nói đến văn-học Nhựt-bổn, Triều-tiên, còn nước mình thì họ ít hay nói tới. Có ít nhiều người Tàu lại ra ý khinh-thị nước ta lắm, họ coi ta như là mọi rợ chi chi, chớ không hề biết ta là một nước đồng-văn với họ nữa kia. Như thế, tưởng cũng chẳng nên trách gì, vì những đồ trứ-thuật của người Nhựt, người Triều-tiên hay truyền-bá qua Tàu, còn sách-vở chữ Hán của ta đời trước không lưu-truyền đến bên xứ họ, cho nên họ không biết đến ta là phải.

Năm trước, một tờ báo Tàu trong Chợ-lớn có viết một câu rằng : « Đã lâu cho đến giờ chúng tôi chưa hề thấy một người Annam nào viết Hán văn cho thông. » Coi đó thì đủ biết trong con mắt họ coi ta là ra thế nào !

Thấy vậy nên trước kia tôi từng có chí thâu-góp những cái tinh-hoa về văn-học chữ Hán của ta từ xưa rồi biên-tập và in thành sách đặng lưu-hành ở trong nước một mớ, còn một mớ thì truyền-bá qua Tàu, hầu làm tài-liệu cho những nhà học-giả của họ khảo cứu mà biết được cái thiệt-trạng của nước mình một ít. Nếu làm được vậy thì sự ích-lợi vô-hình ở tương-lai không phải là nhỏ ; mà ngay trong thời hiện-tại đây cũng mong được rằng cái luận-điệu của họ đối với ta sẽ nhờ đó mà day-đổi đi.

Nhưng có chí mà không có tiền thì thể nào làm nổi công-việc lớn lao ấy ? Cho nên tôi chỉ thuật lại ở đây đặng có vị đồng-bang nào đủ sức làm được thì làm ; còn tôi, tôi đi làm cái việc mà tôi có thể làm được.

Năm 1929, tôi có viết trong tờ « Quần-báo » ở Chợ-lớn bao nhiêu bài nói về học-thuật tư-tưởng của người mình hiện nay và nói về văn-học chữ Hán ở xứ ta vào khoảng mấy chục năm về trước. Ấy là tôi muốn đem cái món hàng « người Việt-nam » mà quảng-cáo cho dân Tàu đó ; song tiếc thay, làm cái việc không công ấy khó mà nỗi-năm làm hoài hoài được !

Trong bao nhiêu bài báo bằng chữ Hán đó, có một bài tôi đề cái đầu-đề như đã dịch ra làm đầu-đề trên đây. Trong đó tôi chỉ vạch ra mấy cái đặc-sắc của văn-học xứ ta cho người Tàu biết vậy thôi. Nay đem thuật lại đây cho bà con anh em biết với, tưởng cũng là một sự có ích vậy.

* * *

Nước Việt-nam chúng tôi hơn ngàn năm nay tôn-chuộng đạo Nho, hiệu là một nước đồng-văn với Trung-quốc. Từ buổi triều Trần triều Lê, văn-học rất thạnh, đời nào cũng có tay trứ-thuật, nhưng cũ rồi, không kể làm chi. Gần đây, từ triều Nguyễn thống-nhứt cả nam-bắc, văn-sự lại còn thạnh hơn xưa nữa. Tuy thế nước càng ngày càng yếu, nguyên-nhơn cũng có bởi đó mà ra : nhưng nói riêng về một phương-diện văn-học thì hồi đó có nhiều tay danh-nho, bộn-bề nhà tác-giả, thật cũng đáng gọi là cái quang-vinh cho một nước vậy.

Kể ra một ít người có danh-tiếng hơn hết, là như ông Tùng-thiện-vương, tên là Miên-Thẩm, con trai vua Minh-mạng, làm tay « thi-bá » trong một đời, lại giỏi về thể văn tứ-lục nữa, người đời bấy giờ đem sánh với Tào-Thực, Trần-tư-vương, con vua Ngụy-Võ-đế bên Tàu, thật cũng xứng đáng thay.

Lại như các ông : Phan-thanh-Giản, Cao-bá-Quát, Phạm phú-Thứ, Nguyễn-văn-Siêu, Nguyễn-Thông... người thì nổi tiếng về thi, người thì nổi tiếng về cổ-văn, ông nào cũng có tập để lại, và văn-từ đều thật là điển-nhã. Mấy ông đó ông nào cũng có dịp làm quen và xướng-họa với văn-nhân học-sĩ bên Tàu và được họ khâm-phục thôi-trọng cả. Đến nay ta đọc lại những văn-chương của các ông cũng còn thấy được cái lưu-phong di-vận thoang-thoảng bên mình, thật là thạnh vậy thay !

Tuy vậy, lấy con mắt chúng ta ngày nay mà xem thì thứ văn-học ấy là văn-học « chết » chớ không phải văn-học « sống », là văn-học « quí-tộc » chớ không phải văn-học « bình-dân ». Tại sao ? Tại văn-học với tiếng-nói chia làm hai ; vả lại thứ văn-học đó chỉ thông-hành ở giữa đám tri-thức với nhau, thì sự không có ảnh-hưởng, không có ích-lợi gì cho xã-hội Việt-nam hết, là rõ-ràng lắm vậy. Vài chục năm nay, văn-học quốc-ngữ dấy lên mà thay cho thứ văn-học ấy là phải lắm.

Dầu vậy mặc lòng, thứ văn-học ấy cái địa-vị của nó tuy mất mà cái thế-lực ngầm-ngấm của nó vẫn còn ; huống chi nó chiếm cái vị-trí trên văn-học-sử của nước chúng tôi hơn ngàn năm nay, thì có lẽ nào bỏ nó đi mà không nói tới được ? Tưởng những nhà khảo-cổ ngày nay cũng nên tìm-xét đến thứ văn-học cổ của nước Việt-nam đó mới phải.

Nay xin tạm đề những cái khác ra, mà cùng độc-giả các ngài riêng bàn về « mấy cái văn-thể đặc-biệt » của văn-học chữ Hán nước chúng tôi. Và mấy cái văn-thể đặc-biệt ấy là tự các nhà văn-học nước Nam chúng tôi sáng-tạo ra, chớ không phải bắt-chước theo người Tàu vậy, vì nguyên người Tàu chưa hề có mấy cái văn-thể ấy. Nói nội một đều đó, há chẳng làm cho nền văn-học Việt-nam thêm sự vẻ-vang, và nhà văn-học Trung-huê há chẳng nên chú ý đến sao ?

Phàm các văn-thể trải qua nhiều đời mà người Trung-quốc đã đặt ra, như cổ-văn, thi, phú, tứ-lục, từ xưa văn-nhân nước chúng tôi đều làm được hết ; duy có một thể « điển-từ » (1), vì cớ âm-điệu không giống nhau nên người Việt-nam biết mà làm được là rất ít. Nhưng cũng bởi không làm theo thể điển-từ Tàu được, nên mới chế-hóa ra mà làm một lối điển-từ khác. Cho nên, kêu là mấy cái

(1) Điển-từ là một văn-thể ở Trung-quốc do thi hóa ra, có từ đời Đường mà đến đời Tống về sau mới thạnh-hành.

văn-thể đặc-biệt đó, nếu đổi đi mà kêu là lối điển-từ riêng của người Việt-nam thì cũng không phải là không được đâu. Bởi vì mấy thứ đặc-biệt ấy đều bởi cái âm-điệu riêng của người Việt-nam mà thành ra vậy.

Một là *thể lục-bát* : Trên sáu chữ, dưới tám chữ làm một câu ; mà chữ thứ sáu của câu tám hiệp vận với chữ thứ sáu câu sáu : vậy nên gọi là lục bát. Như truyện Kiều có câu :

Hồ công quyết kế thừa ky,
Lê tiên, bình hậu, khắc kỳ tấn công.

Thể lục-bát ấy ban đầu bởi tiếng Việt-nam làm ra, phàm những câu ca-dao từ xưa đến nay đều dùng thể ấy. Sau rồi bọn văn-nhân lấy chữ Hán mà làm, bèn thành ra một thể riêng của Hán-văn. Câu lục-bát kể trên đó là chỉ một câu chữ Hán xen vào trong một cuốn truyện chữ Nôm đó thôi ; chớ còn cũng có thứ sách làm bằng chữ Hán mà từ đầu đến cuối toàn dùng thể lục-bát.

Trong sử Việt có chép một chuyện mà ngày nay chúng ta đem kể ra vẫn còn thấy là thú. Chép rằng : Hồi triều Lê, có ông mồ (tôi quên tên mà hiện không có sách để tra, xin lỗi cùng độc-giả), đi sứ bên Tàu. Có người Tàu hỏi ông chớ thể văn lục-bát có phải là tự người Annam chế ra không ? Ông ấy trả lời rằng : « Thể lục-bát là bắt-chước theo kinh và sử, có đều tại các ông không biết đó thôi ! » Người hỏi xin cắt nghĩa tới nơi. Ông ấy liền đọc câu kinh Dịch :

Lục tam hàm chương khả trinh,
Hoặc tùng vương sự vô thành hữu chung ;

lại câu trong Tống-sử :

Đế đĩ Thái-Xác hữu công,
Sử chi tùng tự Triệt tông miếu-đình.

Rồi ông cho hai câu ấy tức là cái nguồn cái gốc của thể lục-bát đó.

Ông ấy nói vậy chẳng qua mượn cái nguồn gốc ở kinh và sử để cho có vẻ nghiêm-trang và cũng để dọa người hỏi mình luôn thể, chớ kỳ thiệt không phải là chánh-luận.

Hai là *thể lục-bát giản thất*. — Thể nầy do lục-bát mà suy-diễn thêm ra. Trên câu lục-bát có một câu song-thất, mà trong câu song-thất, chữ thứ năm của câu thất dưới hiệp vận với chữ thứ bảy của câu thất trên ; rồi chữ thứ sáu của câu lục-bát lại hiệp vận với chữ thứ bảy của câu thất dưới. Cho nên gọi là *lục-bát giản thất* hay gọi là *song-thất lục-bát*.

Như bài « Thu-gia lữ-hoài ngâm » bằng Hán-văn dài lắm, mở đầu rằng :

« Thu-gia tinh thiên quang ẩn ước,
« Cách sơ liêm đạm chước kim bôi ;
« Thiên thời nhân sự tương thôi,
« Phù sanh nhược mộng kỷ hồi vi hoan ! »

Bài nầy dài lắm, không chép hết vào đây được. Nhưng bốn câu đó là một « giải », rồi sau cứ thế mà tiếp nối luôn, không có đổi khác gì cả.

Ba là *thể ca-trù*. — Thể nầy hồi đầu cũng dùng tiếng Việt-nam phổ vào lời ca cho cô đào hát, khách thưởng âm điểm trống nhỏ như là « điểm-trù », cho nên gọi là « ca trù ».

Thứ cô đào ấy từ Quảng-bình Hà-tịnh đổ ra mới có, mà có nhiều là ở Hanôi và Nam-định, người Tàu nào có kiều-cư mấy nơi ấy chắc có biết tới. Dùng chữ Hán làm bài hát, sự ấy trước chưa từng nghe ; mới có dâu từ khoảng trăm năm trở lại đây. Hiện nay cô đào Bắc-kỳ còn có hát được một bài bằng Hán-văn hay lắm, như vầy :

« Phong thanh nguyệt bạch,
« Tô Đông-pha Xích-bích chi du.
« Tích phủng thu kim tửu phủng thu,
« Thiên cổ hào-tinh nhân vị lão.
« Ngọ đồng nguyệt hướng hoài trung chiếu,
« Dương liễu phong lai diện thượng xuy.
« Vấn nam-lâu kim giạ hà kỳ,
« Giang thôn chi kiến thiên biến nhận.
« Ngọc dịch nhứt thỉnh, hàn đăng nhứt trản,
« Hoài giai nhân hề bất năng vương,
« Thu phong lan tử, các phương ! »

Trong các ông Huế-kiều có ông nào đi Hanôi chơi thì chép bài ca nầy rồi ra đó mà bảo cô-đào ca cho nghe, sẽ thấy cái âm-điệu du-dương mà uyển-chuyển, nghe êm tai lắm !

Ông Nguyễn-văn-Thắng, người làng Yên-đổ, tỉnh Hà-nam, Bắc-kỳ, đậu tam-nguyên hồi trào Tự-đức, là tay văn-học có tiếng nhứt trong thuở đó. Người thuở đó cho đến bây giờ cũng kêu là « Tam-nguyên Yên-đổ » mà không kêu tên. Sau khi nước bị bảo hộ, ông ấy ở ẩn mà không ra làm quan, lấy sự uống rượu ngâm thơ làm vui, và thơ văn của ông làm ra nhiều lắm ; nay trích lục hai bài ca trù bằng chữ Hán của ông cho biết.

Bài thứ nhứt đề là « Bùi viên cựu trạch » :

« Bùi viên ngô cựu trạch,
« Tứ thập niên kim nhựt phủ qui lai.
« Tùng tùng, cúc cúc, mai mai,
« Phiêu nhiên hữu khưu hác lâm tuyền chi dật thú.

« Bành trạch tố cầm ngâm cựu cú,
« Ôn công tôn tửu lạc dư xuân.
« Đông-phong hồi thủ lệ triêm cân,
« Diêu thương-hải tang-điền kinh kỳ độ !
« Quán mạc thân Lỗ-hầu chi bất ngộ,
« Như bằng tăng bạch phác phục hà vi ?
« Qui khứ lai tỉ hồ bất qui ! »

Bài thứ nhì đề là « Bùi viên đối âm » :

« Tùy ông chi ý bất tại tửu,
« Nhi tại hồ sơn thủy chi gian :
« Sơn mịch mịch, thủy sàn sàn,
« Ngộ dữ tử chi sở cộng thích.
« Cổ lai thánh hiền giai tịch mịch,
« Duy hữu ẩm giả lưu kỳ danh.
« Sở dĩ chung nhựt túy, đồi nhiên ngọa tiền-đình,
« Chiêu bất-Nhiên độ giang, tam nhựt tỉnh bất vi thiều.
« Mạc kiều ! mạc kiều ! Hà bất tợ dương sơ nhứt tiếu ?
« Vương-lang tửu kim, bạt kiếm chước địa ca mạc ai !
« Khuyến quân cánh tận nhứt bôi ! »

Hai bài của ông Yên-đổ đó đều có vẻ lâm-li bi-tráng ; dầu cho lấy trình-độ Hán-văn mà luận đi nữa cũng không có thể bảo là không cao được vậy. Trong bài thứ hai vận-dụng toàn những câu thành-cú mà ý như của mình đặt ra, thế mới lại càng khó hơn nữa. Có đều cả bài, câu nào cũng truc-trặc, phải là tay ca cho thiện-nghệ lắm mới ca nổi.

Như trên đã nói, các nước ở Á-đông mà đồng-văn với Trung-quốc là có ba nước : Nhựt-bổn, Triều-tiên và Việt-nam. Thi văn của người Triều-tiên, tôi có đọc được một ít, coi cũng không có gì khác với Trung-quốc hết. Còn Nhựt-bổn thì có lối « Hòa-ca » là văn-thể riêng của họ ; nhưng cũng là do theo lối thất-ngôn tuyệt-cú mà đổi khác sơ sơ đi đó thôi. Duy có ba cái văn-thể đặc-biệt trong chữ Hán mà của người Việt-nam chúng tôi sáng tạo ra đây, nếu đem cho nhà văn-học Tàu phủng-tụng thì ắt sẽ thấy có cái mỹ-cảm khác thường lắm, cũng như họ ở bên Bắc-kinh Thượng-hải mà đi ăn cơm tây : nấu thì theo kiểu tây mà những thịt, cá, rau, cải thì thuần là đồ thổ-sản của Tàu !

Ai dám bảo rằng người Việt-nam chúng tôi không có cái năng-lực đủ mà sáng-tạo kia ? (1)

PHAN-KHÔI

(1) Những bài ca bằng chữ Hán trong bài này đáng lẽ sắp bằng chữ Hán, nhưng vì nhà in có ít chữ Hán quá, lúc nầy lại phải dùng làm việc khác nữa, nên xin tạm sắp bằng quốc-ngữ.

Mèo...

Nước ta, bắt đầu từ người Nam-kỳ kêu tình-nhân là « mèo ». Hình như ban đầu chỉ nói về người đàn-bà mà thôi, nay cũng dùng kêu luôn người đàn-ông nữa. Như nói thầy mổ là « mèo » của cô mổ, thế thì ra tiếng « mèo » không phải chuyên để kêu người đàn-bà.

Tại sao lại kêu tình-nhân bằng « mèo », nhiều người muốn tìm hiểu nhưng không tìm được.

Bên Tàu có nơi kêu biệt-hiệu con mèo là « thiên-từ phi », nghĩa là « vợ vua ».

Tại sao kêu mèo là vợ vua ? Có sách giải rằng : Hồi nhà Đường, Võ-hậu giết Tiêu-phi : khi bị giết, Tiêu-phi có nói rằng : « Ta nguyền cho đời đời kiếp kiếp sanh làm con mèo, còn họ Võ làm con chuột, ta sẽ chụp ngang cuống họng nó cho đã nư ! » Tiêu-phi là vợ vua Cao-tôn nhà Đường, vì vậy đời sau hiệu con mèo là « thiên-từ-phi ».

Tục ta hay nói con mèo là cậu con cọp, thì bên Tàu cũng có nói như vậy (miêu vi hổ cựu) vì lấy cớ rằng mọi sự con mèo đều giống con cọp hết (dĩ hổ sư sự tiểu miêu dã).

Nói « mèo là cậu cọp », cái đó có lẽ gốc ở Tàu ; nhưng kêu tình nhân bằng « mèo » thì sự nầy chắc không dính-dấp gì với điển « thiên-từ-phi ».

Có người nói : Tiếng « mèo » dùng chỉ về sự trai-gái đó chẳng qua vì trai-gái cũng như cặp mèo, con cái con đực, ban đêm kêu nhau, chớ không có nghĩa gì khác.

Nên ghi ở đây để hỏi các nhà bác-học.

= C =

Vì đi gấp nên bán lỗ vốn một cái nhà thật đẹp ở xóm người Tây, trước bải biển Nhatrang Nhà nầy cất hồi năm 1930, rất kỹ lưỡng chắc chắn, có 6 phòng, có phòng tắm và vườn lớn. Ai muốn mua xin do nơi báo Phụ-nữ Tân-văn mà thương-nghị.

Ý KIẾN CỦA CHỊ EM TÂN-HỌC

NỬA GIỜ TIẾP CHUYỆN VỚI BÀ PHAN VĂN GIA

Trái với cô Nguyễn-thị-Châu, bà Phan-văn-Gia nói rằng nếu người đàn bà đi làm ở ngoài, thì thế nào cũng có hại đến công việc trong nhà chớ không khỏi. — Phần nhiều phụ-nữ ta còn thiếu tư-cách về sự hội hiệp. — Nếu ai lập cái trường tư cho con-gái học, thì bà Phan sẽ chịu dạy giùm, không lãnh đồng lương nào hết.

Bà trạng-sư Phan-văn-Gia bây giờ tức là cô giáo-sư Nguyễn-thanh-Long ở trường Nữ-học Saigon khi trước.

Đã thi đậu đến bằng-cấp *Brevet-Supérieur*, bà vốn là một người trong phái nữ-lưu tân-học, nên chi trong cuộc điều-tra của tôi, bà cũng là một người trong những người bị phỏng-vấn.

Hiện giờ hai vợ chồng trạng-sư Phan-văn-Gia vẫn ở tại căn phố lầu số 54 đường Rolland Garros, chỉ cách tòa-án Saigon chừng mấy trăm thước thôi.

Khi tôi đến viếng bà Phan-văn-Gia, thì ông đi làm việc ở « Etude » hãy chưa về.

* * *

Tôi. — *Thưa hôm chiều thứ bảy tôi có kêu giây thiếp nói lại dùng « étude », xin phép với anh ở nhà bữa nay đến trước viếng chị, sau nữa nhơn tiện xin hầu nghe ý kiến của Bà chị về một ít vấn-đề có quan-hệ chung cho tất cả chị em trong xứ. Chẳng hay tôi có làm rộn cho Bà chị hay không ?*

Bà Phan. — Dạ không mấy khi ông đến chơi, tôi mừng lắm, có gì đâu mà rộn. Song về những vấn-đề lớn-lao to-tát như vậy, sao ông lại nhè tôi mà hỏi !

Tôi. — *Thưa đó là Bà chị quá khiêm nhường vậy thôi. Chớ tôi dám chắc Bà chị sẽ nhìn nhận với tôi rằng chẳng cứ ở nước nào, về phía đàn-bà cũng như về phía đàn-ông, bao giờ cũng vẫn có một hạng người thượng-lưu trí-thức. Tôi không muốn nói đến mấy tiếng « Phụ-nữ giải-phóng » làm gì, mà chỉ nói rằng phụ nữ ở xứ ta bây giờ đây vẫn đương cần phải tiến-bộ. Vậy tôi xin thưa để Bà chị rõ rằng chủ-ý của tôi là muốn hỏi cho biết coi các bà các cô thượng-lưu trí-thức trong xứ có nhận rằng đối với cuộc mưu-cầu tiến-bộ kia mình cũng vẫn có một cái nghĩa-vụ hay không, và nếu nhận rằng có, thì tôi lại muốn biết coi các bà các cô thượng-lưu trí-thức ta có ai nghĩ nên làm hoặc đã định làm như thế nào để giúp-đỡ, dìu-dắt cho cuộc tiến-bộ của toàn-thể chị em trong xứ chăng ?*

Bà Phan. — Theo ý tôi, thì phụ-nữ ở ta bây giờ cần nên có một cái hội riêng đại-để như kiểu hội Khuyến-học, song cố-nhiên rằng phải tổ-chức cho hẳn-hòi hơn ; phải có một cái hội như vậy để một là thỉnh-thoảng mở ra những cuộc nói chuyện có thể giúp ích cho nhau về đường kiến-thức, hai là để lựa chọn những chị em nào còn nhỏ tuổi mà có tài có chí rồi trợ-cấp học-bổng và gởi cho đi học ở bên Pháp hoặc ở Hanoi cũng được vậy. Nhơn nói chuyện này tôi lại sực nhớ đến Học-bổng của quí-báo Phụ-nữ Tân-văn. Báo Phụ-nữ bày ra việc ấy, tôi vẫn cho là hay, nhưng tôi lấy làm tiếc sao Học-bổng của Phụ-nữ đã lập ra đó lại chỉ để dành riêng cho học-trò con-trai ? P. N. T. V. đã là một cái cơ-quan của đàn-bà, thì đáng lẽ ra trong hai cái Học-bổng cũng nên để dành bớt cho học-trò con-gái lấy một cái với chớ. Vả lại, theo như tôi thấy, thì học-trò con-gái ở ta bây giờ có lẽ cũng có người đủ sức dự thi để lãnh Học-bổng mà đi học như học-trò con-trai vậy, chớ phải không đâu!

Bà Phan như có ý sợ tôi hiểu lầm, nên lật đật vừa cười vừa nói thêm rằng :

— Tôi nói đây tuyệt-nhiên chẳng có ý gì muốn châm-chích báo Phụ-nữ đâu ông nghé. Chẳng qua là nhân thấy sự thiếu sót đáng tiếc nên tôi muốn gợi ý (*une suggestion*) như vậy, nếu sau này người ta cho lời tôi là có lý mà sửa đổi lại cho hoàn-toàn thì lại càng hay.

Rồi bà Phan-văn-Gia lại nói tiếp :

— Phải, nhiều khi tôi đã muốn lập một cái hội của phụ-nữ như hội Khuyến-học ; nhưng — tôi nói cái nầy là xấu chung cho cũ vừa chị em phụ-nữ chúng tôi, — nhưng phụ-nữ xứ ta phần nhiều thiệt hởi còn thiếu những tư-cách về sự hội-hè, thứ nhứt là thiếu sự giao-du cho thành-thật (*franche camaraderie*), nên chi hễ mỗi khi có dịp tụ-hội nhau lại, thì thôi người nầy đem chuyện người kia ra mà nói, người kia lại đem chuyện người nọ ra mà chê, nói tinh những chuyện chi chi ở đâu, thiệt là rầu quá !... Ông nghĩ như vậy đó thì còn mong hội-hiệp nhau lại để làm những công việc lợi-ích sao được ?

Tôi. — *Bởi vậy nên bây giờ mấy bà mấy cô có học-thức mới cần phải đứng ra để mà dìu-dắt, mà tập-luyện lần lần cho những chị em khác.*

Bà Phan. — Song cũng khó quá ! Ví dụ như tôi đây, người ta bảo tôi là có học-thức, nhưng tự tôi xét ra thì đã có thấy gì là học-thức ở đâu!... Vả lại, thường thường người đàn-bà hễ khi đã có chồng, thì chỉ lo nội công việc trong gia-đình cho rồi cũng đủ mệt. Không nói giấu gì ông, khi còn con-gái, tôi cũng hay nghĩ trong trí muốn làm việc nầy việc nọ chớ phải. Thế mà từ ngày có chồng đến giờ, không phải là vì chồng ngăn-cản mà không làm được, nhưng sự thiệt thì ngoài những khi lo-lắng công việc trong gia-đình ra, thiệt tôi không có mấy chút ngày giờ rảnh.

Tôi. — *Vậy theo như ý chị thì một người đàn-bà có chồng con rồi không thể nào đi làm việc gì ở bên ngoài xã-hội được nữa, phải chăng ?*

Bà Phan. — Trừ ra khi nào mình gặp một cái tình-cảnh thuận-tiện, ví-dụ như có một bà mẹ-già, hoặc một người bà con thân-thích gì để coi sóc giùm con cái và trông nom giùm công-việc trong nhà, thì mình mới có thể đi ra làm việc ở ngoài được.

Tôi. — *Nhưng tôi tưởng xã-hội mỗi ngày một tiến lần, đến nỗi rồi ra sẽ có một ngày kia nước ta cũng như các nước tiên-tiến Âu-Mỹ bây giờ, nghĩa là vì những điều-kiện về kinh-tế* (conditions économiques) *nó bắt buộc, mà trong một gia-đình, chồng lẫn vợ cũng đều phải ra sức đi làm việc thì mới đủ ăn.*

B. Ph. — Phải, tôi vẫn biết rằng tương-lai đây — mà ngay bây giờ cũng vậy — có nhiều gia-đình vì kinh-tế bắt buộc mà vợ cũng phải đi làm như chồng thì mới đủ ăn. Nhưng theo như ý tôi, thì trừ một số ít người đặc-biệt ra, còn lấy phần-đông mà nói, nếu trong một gia-đình, chẳng cứ thuộc về hạng người nào trong xã-hội, mà người nội-trợ phải đi làm việc ở ngoài, thì tôi tin quyết rằng thế nào công việc ở nhà cũng phải bị thiệt-thòi nhiều ít chớ chẳng khỏi.

Tôi. — *Vậy nếu như tôi không hiểu lầm, theo như ý-kiến của Bà chị, thì đối với một người đàn-bà có chồng, nghĩa-vụ gia đình nên đi trước nghĩa-vụ xã-hội phải chăng ?*

B. Ph. — Thưa cũng không hẳn như vậy. Tôi chỉ muốn rằng những người nào thông-minh lỗi-lạc, học-vấn hơn người, đủ tư-cách lo lắng công việc trong gia-đình luôn cả đến công việc trong xã-hội, thì cứ việc đứng ra mà giúp ích cho xã-hội. Còn đến như những người khác, phần nhiều những người khác, thì tôi tưởng chỉ lo công việc trong gia-đình cho tròn vẹn cũng đủ rồi. Ta không nên quên lãng sự quan-hệ mật-thiết ở giữa xã-hội với gia-đình ; hễ giúp ích cho gia-đình, ấy cũng tức là giúp ích cho xã-hội. Trong sách tây có ông nào đó tôi không nhớ rõ đã nói đại-ý rằng : Một người thợ rèn hay một người thợ mộc cũng đều là giúp ích cho xã-hội mỗi người một thế. Song cái người thợ có công khó với xã-hội hơn hết, cái nghề nghiệp mà chúng ta nên qui trọng hơn hết, ấy là cái nghề đào-tạo nên những đứa trẻ con (*le métier de former des enfants*).

Thấy chỗ khuynh hướng của bà Phan-văn-Gia đã rõ-rệt như vậy, trong trí tôi liền nẩy ra một câu hỏi, và nghĩ thầm rằng thế nào cũng sẽ bị phản đối kịch-liệt...

Tôi. — *Chắc Bà chị cũng đã hay rằng trước đây có một tờ báo kia đã hô-hào xin cho phụ-nữ xứ ta được hưởng quyền tuyển-cử. Vậy đối với việc đó, Bà chị nghĩ sao ?*

...Nhưng bà Phan là một người trí-trọng và ít nói rất là mực thước. Nghe tôi hỏi vậy, bà không trả lời ngay như tôi vẫn dự-liệu trước, mà lại ra dáng nghĩ-ngợi, rồi thủng-thẳng đáp rằng :

— Chà ! vấn-đề nầy mới thật khó nghĩ lắm đó. Cái lá thăm, chắc ông cũng đã biết, vốn là một vật rất nguy-hiểm, nó cũng chẳng khác nào như một con dao...

Bà Phan-văn-Gia mới nói tới đó thì bỗng đâu ông trạng-sư đi làm việc về. Hai anh em chúng tôi chào hỏi nhau xong thì bà liền day lại mà nói với ông rằng :

— Nè mình, Ông mới vừa hỏi tôi vậy chớ người ta xin cho đàn-bà bỏ thăm mà tôi có ưng không ?

Ông Phan-v-Gia. — Giữa anh em mình, tôi xin nói thiệt rằng ở xứ ta bây giờ mà xin cho đàn-bà được quyền bỏ thăm, thì tôi tưởng sớm quá. Nhưng nếu đem cái đó mà nói với mấy người nóng-nẩy, thì họ sẻ cho anh là bảo-thủ ngay.

Bà Phan. — Bởi vậy chính tôi đây cũng đã mang cái tiếng « thủ-cựu » nhiều lắm rồi ông à !

Nghe Bà nói xuội lơ, trong bụng tôi hơi thất-vọng nên bèn nói như vầy :

Tôi. — *Song dầu thế nào đi nữa, các bà các cô có học-thức cũng phải đứng ra mà nói rỏ cho mọi người biết các bà các cô vẫn muốn những cái gì và không muốn những cái gì ; dầu thế nào đi nữa, các bà các cô cũng phải chỉ tỏ ra cho mọi người biết rằng các bà các cô vẫn đương sanh-hoạt ở trong xã-hội với chớ. Bằng như sau khi học cho nhiều, thi cho đậu, rồi các bà các cô ai cũng nằm yên nhà nấy, đến nỗi có nhiều việc các bà các cô không muốn chi hết mà người ta cũng nhơn-danh các bà các cô mà hô-hào cổ-động, dường ấy các bà các cô thượng-lưu tri-thức mới nghĩ sao ?*

Ông Phan-văn-Gia liền rước lấy mà trả lời rằng :

— Phải, chính tôi đây cũng đã nhiều lần trách ở nhà tôi sao không chịu ra làm việc gì với chị em trong xã-hội ; chớ anh nghĩ như học đậu *Brevet supérieur* rồi bây giờ về nằm ở nhà vậy thì có ích gì cho ai ở đâu. Bảo rằng không có ngày giờ rãnh ? Nhưng ở đời hễ khi mình muốn làm việc thì tự-nhiên phải có ngày giờ, chớ đợi đến lúc rảnh thì biết bao giờ cho rãnh. Song có một điều nầy, là xét ra phần đông phụ-nữ ta bây giờ thiệt chưa có tư-cách hội-hiệp. Bởi vậy trước đây, ở nhà tôi với lại mấy chị em khác cũng đã có bàn tính lập một cái hội, đại-khái như một cái *cercle* của đàn-bà vậy. Nhưng than ôi ! cứ mỗi khi nhóm lại, thì mấy bả lo những nói chuyện chi ở đâu, chớ chuyện hội thì không nói tới ! Thậm-chí đến sau lại, cứ mỗi lần nhóm, phải đem cái đồng-hồ báo thức (*réveil*) ra mà để đó cho họ biết chừng. Thế mà cũng không đặng. Rốt lại, nhóm hội đã nhiều lần, mà điều-lệ cũng không thể lập xong, vì vậy nên công-việc chỉ đến nữa chừng thì bỏ.

* * *

Móc đồng-hồ trong túi ra xem thì nãy giờ đã hơn 30 phút, vã lại xem chừng như hai ông bà Phan-văn-Gia cũng sắp sữa đi đâu, vì thấy xe-hơi đương chờ-đợi ở ngoài ngõ ; tôi bèn đứng dậy cám-ơn gia-chủ để xin lui. Ông trạng-sư vừa đưa theo ra tận ngõ, vừa tỏ ý than tiếc với tôi về sự các bà các cô học-thức ở xứ ta chưa ai chịu đứng ra mà làm chi hết.

— Rất đỗi như lập một cái trường tư, ông Phan-văn-Gia nói, để dạy học-trò con-gái mà cũng không làm được. Ở nhà tôi thì lập không nổi vì không có tiền ; nhưng chúng tôi đã nói rằng nếu có ai lập trường nổi, thì ở-nhà-tôi sẽ chịu dạy không, không đòi một đồng xu tiền lương nào hết.

Tôi. — *À chớ còn trước đây tôi thấy trong nhựt-trình có đăng tin nói chị vẫn dạy học riêng ở nhà ?*

Ông Gia. — Phải, trước kia vẫn có dạy, nhưng vì có sự bất-tiện, nên lại đã phải dẹp đi. Bất-tiện là vì mấy người phụ-huynh ở xa, ai cho con-gái đến học, thì cũng muốn gởi ở luôn tại nhà mình ; như vậy anh tính có thể nào mà lãnh đặng hay không?...

Sau một cái nắm tay, tôi liền bước trở lên xe-kéo. — B. T. M.

Hãy đón xem ! *In xong rồi !*

YÊN-KỲ-NHI

In đã xong rồi. Hãy đến nhà in Nguyễn-văn-Viết, 85, đường d'Ormay và các hàng sách, các ga xe điện và tại báo quán P. N. T. V. mà mua sỉ hoặc mua lẻ.

Mỗi bộ 5 cuốn, giá nhứt định 0$75 mua sỉ trên 30 bộ, huê-hồng 20 °/₀ trên 50 bộ, 30 °/₀ trên 100 bộ, 35 °/₀.

Ở xa mua trả tiền trước, khỏi tiền cước.

SÁCH NẤU ĐỒ TÂY

Báo *Đ. N. N.* có cho chị em hay rằng « Sách nấu đồ Tây » tuần trước đó thì rồi. Song vì tôi mắc việc nhà, thành ra trễ nãi.

Vậy nay xin cho chị em hay chắc rằng tuần này sách sẽ ra đời để chào các chị em yêu quí của tôi.

Sách dày lối 120 trang, giấy tốt, bìa có hình rất đẹp, do nơi nhà họa-sư rất có danh Trần-lý-Hoàng là người chiếm giải nhứt trong cuộc thi vẻ bìa số báo mùa xuân của báo *P. N. T. V.* vẻ giúp.

Giá nhứt định có 0$50

Chị em nên mua mà xem

LÊ-THỊ-TUYỀN 2 Rue Sabourain

CHUYỆN DỜI

Nói chuyện Hà đông Sư-tử

Tôi nghĩ hoài mà vẫn không hiểu tại làm sao đàn-bà ngày nay lại có nhiều người rủ nhau đòi nữ-quyền. Lạ ! cái quyền của đàn-bà thì vẫn có đã lâu lắm, sao bây giờ lại còn đòi làm chi nữa ? Hay là các bà ấy họ không tự biết rằng trong tay họ vẫn có cái quyền to lớn như trời chăng ? Tôi hỏi : nếu đàn-bà chẳng có quyền thì sao từ hồi nào đến giờ chỉ nghe nói chuyện « sợ vợ » thì có, chớ không nghe ai nói chuyện « sợ chồng » ? Lại ngay đến trong tiếng nói mà xét ra cũng chỉ có những danh-từ để chỉ về chuyện sợ vợ, chớ còn những danh-từ để chỉ về chuyện sợ chồng thì thật là không thấy đa ! Nầy : cái thằng làm sao mà « thờ bà » trượng quá ! Bộ ở nhà mầy có « đóng tran » hả ? Thờ bà, đóng tran, có phải là mấy cái danh-từ của người Annam ở Saigon ta để kiếu-ngạo mấy anh-chàng sợ vợ đó chăng ? Lại như bốn chữ « Hà-đông sư-tử » mà người Tau vẫn dùng để chỉ người đàn-bà ghen dữ đó, thì người Annam ta còn ai mà chẳng biết ? Ấy là chưa kể tới cái câu « nhứt vợ nhì trời » là một câu tục-ngữ rất thông-dụng ở ngoài Bắc. Những tiếng nói về sự sợ vợ thì nhiều như thế ; chớ còn về sự sợ chồng thì độc-giả thử kiếm coi có tiếng gì để chỉ tỏ ở đâu. Cái quyền của đàn-bà vẫn to lắm mà, ức-hiếp chi mà còn phải đi đòi nữa ?

Nhưng cốt ý của bài nầy là để nói chuyện Hà-đông sư-tử cho độc-giả nghe chơi. Cái điển ấy thì chắc độc-giả đã có nhiều người biết rồi. Nguyên thuở xưa có một anh-chàng họ tên là Trần Qui-Thường có người vợ là họ Liễu, tánh vốn hung dữ ghen tương lắm ; thấy vậy ông Tô-Thức, là một nhà thi-sĩ đại-danh, mới làm một bài thơ kiểu ngạo Qui-Thường, trong có hai câu rằng : « hốt văn Hà-đông sư-tử hống, trụ trượng lạc thủ tâm mang nhiên — 忽聞河東獅子吼,柱杖落手心茫然.» Ấy, cái điển Hà-đông sư-tử là bởi đó mà ra. Song lại làm sao lại đem người đàn-bà ghen mà sánh với con sư-tử cà ? Người ta bảo rằng theo trong sách Phật, hễ khi nào con sư tử rống thì các giống thú khác đều phải núp xuống hết (獅子吼則百獸伏), cái tiếng của con sư-tử vẫn to lớn dữ lợn như vậy, nên chi có thể so sánh với tiếng la lối vang tai chát óc của người đàn-bà ghen.

Cắt nghĩa như vậy, nghe cũng được rồi, nhưng đời nầy là đời khoa-học, nên cái gì ta cũng nên theo phương pháp khoa-học mà tìm cho tận gốc thì tốt hơn. Mới đây, nhơn xem báo tây, tôi thấy có cái tin nói rằng vừa rồi ở thành Durban bên châu Phi, người ta có mở ra một cuộc thi về tiếng la lớn (un match de bruit) Dự vào cuộc thi ấy một bên thì các giống thú nuôi tại vườn bách-thú Durban ; lại một bên nữa thì là một người đàn-ông, một người đàn-bà, một cái máy đánh chữ, một cái xe điện (tramway) với nhiều đồ đạc khác. Rồi người ta dùng một cái microphone để làm giám-cuộc. Kết-quả cuộc thi ngộ-nghĩnh ấy người ta đã xét ra rằng một người đàn-bà khi nói chuyện thường thì tiếng lớn bằng tiếng của con trâu-nước (hippopotame). Con sư-tử thuở giờ ai cũng tưởng là tiếng lớn hơn hết, không dè tiếng gầm của voi lại còn lớn bằng bốn tiếng sư-tử. Trừ con voi cái ra, thì trong các loài thú không có con nào lớn tiếng hơn voi được nổi. Xem đó, thì những tiếng la-lối om-sòm của một người đàn-bà ghen có lẽ ta nên so sánh với tiếng của con voi cái kia mới đúng.

Song hiềm vì con voi tiếng nó tuy lớn mặc dầu, chưng bộ-tích nó bao giờ cũng vẫn hiền lành, không được giỏi bộ-tích của người đàn-bà ghen bằng con sư-tử ; thành thử cái expression « Hà-đông sư-tử » của ông Tô-Thức đã dùng để chỉ người đàn-bà ghen đó chúng ta cũng có thể để ý như vậy mà dùng, khỏi phải mất công sửa đổi lại. — L. D.

Hoa-Khôi

Đây là cô Kériman Halis, người nước Thổ-nhĩ-kỳ (*Turquie*) mới đây đã chiếm được cái chức Thế-giới mỹ-nhơn (*Miss Univers 1932*) trong cuộc thi sắc đẹp mở ra ở Sapa.

Cô Kériman Halis

Trong cuộc thi nầy có đến hai mươi tám người con gái đẹp đại-biểu cho hai mươi tám nước đến dự thi, mà chỉ một mình cô Kériman Halis là đẹp hơn hết. Chúng ta nên biết rằng đàn bà nước Thổ-nhĩ-kỳ trước kia vẫn bị bó buộc hết sức, mỗi người đều phải đeo một cái lưới để che mặt lại (*voile*) đừng cho ai trông thấy, và trừ những người bà-con anh em chi thân ra, thì người đàn-bà Thổ khi trước cã đời chẳng được giao-thiệp với người đàn-ông nào hết. Thế mà từ khi trong nước đã xãy ra một cuộc cách-mạng đến giờ, người Thổ-nhĩ-kỳ họ đã tiến-hóa một cách rất mau chóng, đến nỗi phụ-nữ của họ ngày nay đã giãi-phóng một cách hoàn-toàn chẳng khác gì đàn-bà ở bên các nước Âu-châu vậy.

MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ HỒI GIÁO

NÓI CHUYỆN

VỀ PHỤ NỮ BÊN XỨ TUNISIE

« Tôi sanh ra ngày 27 Juillet 1906 tại kinh-thành Tuy-ni. « Tôi mồ côi cha từ lúc mới lên hai tuổi. Tuy vậy, mẹ tôi, « cũng rán cho bốn chị em tôi theo đòi nghiên-bút đặng ngày « sau khôn lớn cho đủ tư-cách mà tự-lập lấy thân mình.

« Không ai nương cậy, trong nhà quẫn-bách, mẹ chúng tôi « cho chúng tôi ban đầu vào trường tiểu-học, sau vào trường « trung-học Ác-măng Pha-li-nét (*Armand Fallinès*).

« Đến khi thi đậu, tôi liền được chánh-phủ bổ làm lục-sự « (*greffier*) tại tòa án thành Tuy-ni.»

« Làm đó không được bao lâu, tôi từ chức đi lấy chồng.

« Nhưng bao giờ tôi cũng để ý tới những trào lưu tư-tưởng « quan hệ về phái phụ-nữ và nhứt là về đàn bà Ma-hồi (*mu-* « *sulmane*) »

Mme HABIBA MEMHARI

Đây tôi không những bàn về cách sanh-hoạt của chị em nước nhà mà thôi, nhưng còn phải biết tới sợi dây vô hình kia nó ràng buộc số-phận của chị em chúng tôi, và chị em theo đạo Ma-hồi (*Mahométisme*) cõi Á-đông. Chỉ để mắt liếc qua lịch-sử cũng đủ biết phong-tục, xu-hướng của chúng tôi in nhau. Chúng tôi đều đi theo một đường; khi lên thì cùng lên, khi xuống thì cùng xuống.

Trong những khoảng thời-gian lâu hay chóng, chúng tôi đều chịu ảnh-hưởng như nhau cả. Muốn bàn-luận, tôi không cần chi lui lại thời-đại bán-cổ, hay ngày sáng-lập ra đạo Ma-hồi (*Islam hay Mahométisme*); miễn tôi dám cả quyết nói rằng: « Đạo Ma-hồi đã nâng cao địa-vị của chị em tôi lên nhiều là được, vì theo một đạo luật ra đời cách đây đã mười ba thế-kỷ rồi, thì đàn-bà Ma-hồi cũng vẫn được quyền tự định đoạt lấy tài-sản của mình như đàn-ông vậy.

Theo chân-lý, ta phải công-nhận rằng: từ ngày đạo Ma-hồi suy-đồi thì đàn-bà bởi nhiều cớ đương-nhiên mà nhứt là vì ngu-độn, nên phải sa vào một cái hoàn-cảnh rất thảm-đạm mà có kẻ cho rằng cái hoàn-cảnh ấy đã có tự bao giờ và đã bị gây nên bởi những lề-luật của đạo tôi...

Họ tưởng vậy là lầm.

Người đàn-bà A-rập (*Arabe*) đóng một vai rất trọng-yếu trong lúc phát-đạt thịnh-hành của đạo Ma-hồi.

Nào ai không biết rằng đấng Tiên-tri (*chỉ Mahomet*) trước khi chết có trối lại với các môn-đồ giáo-hữu: « Có việc chi khó-khăn các anh cứ hỏi người đàn-bà tên Ai-ca (*Aicha con gái Abon-Kerk vợ thứ hai của Mahomet*) nầy thì tức-nhiên các anh như biết một phần trong đạo vậy.»

Nào ai lại không biết người đàn-bà Ma-hồi đã từng phen cỡi ngựa cầm quân, xông pha tên đạn giữa chốn sa-trường? Nào ai không thấy, trong thành-thị như Đa-mát, Bắt-đắc, Cót-đu, Sê-vi-lờ (*Damas, Bagdad, Cordoue, Séville*) đàn-bà vẫn có mặt trong các sa-lông văn-chương (*salon littéraire*), trong các viện khoa-học và mỹ-thuật?

Nếu chúng ta không quên đều ấy, thì sao khỏi phải than-van cho chị em nước nhà mà những công việc hiện-tại chỉ là nồi cơm trách cá, cái máy đúc con mà thôi? Chớ nào được dự vào công việc

xã-hội, là những công việc mà chị em ta vẫn có quyền làm và nghĩa-vụ bắt buộc phải làm?

Các nước Ma-hồi tự-nghĩ coi, nếu nữa phần dân-số kia, (*chỉ đàn bà*) không phải một gánh nặng trịu chết rồi, thì tức nhiên sẽ thành một cái sức mạnh cho sự chuyển-động của thế-giới phụ-nữ, mà chị em ai ai cũng muốn.

* * *

Cảnh hiện-tại của chị em Tuy-ni, mà cũng có thể nói được là của chị em A-rập, chừ ra làm sao?

Trước hết, ta phải biết chị em chốn thị-thành (*citadine*) và chị em chốn thôn-quê (*bédouine*).

Có bàn, thì xin bàn tới chị em chốn thôn-quê đã, vì hạng nầy vẫn choáng một phần đông hơn. Vả lại hoàn-cảnh của hạng chị em nầy cũng ít biến đổi.

Chị em chốn thôn-quê bao giờ cũng có tài mần-tiệp, lanh-lẹ cả. Bao giờ cũng ở dưới quyền ông chồng và ông cha.

Chị em không những suốt ngày làm bạn với ba ông Táo, mà còn phải coi việc cày bừa săn-sóc thú-vật, đi mót cũi, đi gánh nước xa xuôi; tới mùa hè phải đeo buộc con ở đàng sau lưng để đi cấy gặt. Trong những thời giờ ấy, ông chồng ở nhà làm chi? Chĩ nằm dài thượng trên giường nghiêm-nhiên làm một ông chủ sai khiến tưng bừng, nào pha nước chè uống, nào dọn dồ ăn lên.

Coi đó thì biết, không phải sự phế bỏ cái lưới che mặt (*voile*) là đều cần nhứt cho địa-vị sung-sướng của đàn-bà.

Trái lại, chị em chốn thị-thành đang ở vào giữa phong-trào tân-cựu.

Vài ba mươi năm nay, hạng giàu có, cho con gái mình chịu một cái giáo-dục rất nghiêm khắc. Không cho chi em tới trường học, ở nhà chĩ học may vá thêu thùa, cang-thường luân-lý.

Đến lúc mười chín, đôi mươi, phải mang lưới che mặt (*voile*), nhứt-thiết cấm không cho giao-thiệp với ai, cha mẹ cũng vậy.

Phần nhiều, muốn cho con cái tránh khỏi những sự tiếng tai mất nết, thì cha mẹ lại sớm lo hỏi chồng cho con, chớ không cần biết đến ý-tứ của con ra sao đả....

Có người nghĩ: tuy vậy, nhưng đến khi người con gái trở nên một bà mẹ, thì lại sẽ hưởng được nhiều « tự-do ».

Thảm thay! có phải thế đâu!

Đến khi ấy người đàn bà lại càng bị ràng buộc một cách đáng thương hơn nữa.

Bao giờ đi chơi đâu, cũng phải đi xe có thả sào (*stores*) che đậy kín mít kín mơ. Muốn đi tắm thì chĩ ban đêm mới được đi, nhưng phải che mình cho kín và phải có người đàn-bà tin cậy đưa đi.

Nếu muốn hưởng được chút tự-do, thì thật chi còn chờ cái giờ chết!...

Câu chuyện nầy ai nghe tới chắc cũng phải than phiền cho số phận chị em tôi. Nhưng chị em chúng tôi vẫn coi như không, vì đã chịu quen hằng mấy mươi đời nay rồi...

* * *

Đến thế-kỷ thứ hai mươi nầy, một luồng gió mạnh của các nước văn minh đã thổi ngang qua nước chúng tôi.

Nên chị em tôi đã bước được một bước khá dài trên con đường tấn-bộ.

Những kẻ trước kia gọi là hũ-bại, chừ cũng đã rỏ thấu sự cần phải dạy con gái như con trai.

Có một đều nầy, tôi rất lấy làm lạ: Chương-trình trong các học-đường của nhà nước phần nhiều không hợp-ý với cha mẹ học trò muốn, mà cha mẹ cũng cứ cho con gái mình vào học, càng ngày càng đông...

Bây giờ đàn bà, tuy có kẽ đang giữ phong-tục che mặt, nhưng đều được đi đứng tự-do. Được đi tới các nhà hàng mua đồ, được đi trên các xe-hỏa, được đi dạo xem phong-cảnh, được đi coi hát.

Cứ xem đó, có thể nói trước rằng chị em rồi đây sẽ khác hẳn với chị em ngày trước.

Các nước như nước Tuyệt-Kí, Sia-ri, E-gíp (*Turquie, Syrie, Egypte*) đã treo gương cho ta thấy sự tấn-bộ ấy rồi.

Có nhiều kẻ thấy sự tấn-bộ mau chóng của phái phụ-nữ như thế, họ đã không cho là một đều rất cần ích cho tinh-thần, trí-não, giáo-dục, mà họ còn cho là một sự suy-đồi, rất có hại cho luân-lý.

Những kẻ nào có lòng nhiệt-thành, biết lo nghĩ tới tương-lai của phụ-nữ, xin đừng ra hô-hào, chỉ đường dẫn nẻo cho chị em được mưu cầu hạnh phúc, nhưng xin chớ bỏ qua phong-tục, và cái tinh-thần tổ-tiên (*esprit ancestral*) của nòi giống tôi.

Mme Habiba Memhari

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT
ĐẤU ÔNG CỌP
Qualité supra, tốt nhứt mà rẻ nữa.
Bán le 1$80 một lố. — Bán si tính giá riêng
NGUYỄN-VĂN-TRẬN
94-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n° 178
ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

HÁN VĂN ĐỘC TU

Soạn-giả **PHAN-KHÔI** giữ bản quyền

Bài học thứ sáu

I. HỌC NHỮNG TIẾNG VỀ VERBE

Chữ Hán	Đọc	Nghĩa
出	Xuất	Ra
入	Nhập	Vào
坐	Tọa	Ngồi
立	Lập	Đứng
臥	Ngọa	Nằm
起	Khĩ (khởi)	Dậy
步	Bộ	Bước
行	Hành	Đi
走	Tẩu	Chạy
躍	Dược	Nhảy
呼	Hô	Thở ra ; kêu
吸	Hấp	Hút vào
吹	Xuy	Thổi
呑	Thôn	Nuốt
愛	Ái	Yêu
恤	Tuất	Thương
思	Tư (tư)	Nhớ, lo, nghĩ
念	Niệm	Tưởng, nhớ
記	Kỷ	Ghi cho nhớ
忘	Vương (vong)	Quên
見	Kiến	Thấy
聞	Văn	Nghe
沐	Mộc	Gội (đầu)
浴	Dục	Tắm (cả mình)
抱	Bão	Ôm, bồng
持	Trì	Cầm
開	Khai	Mở
閉	Bế	Đóng
分	Phân	Chia
割	Cát	Cắt

II.—CẮT NGHĨA THÊM

Hán-văn, mỗi chữ không nhứt-định là thuộc về mối nào : một chữ mà khi thì là *nom*, khi thì là *adjectif*, khi thì là *verbe*... tùy mình dùng nó làm gì, thì nó làm nấy. Tuy vậy, mỗi chữ đều theo nguyên-nghĩa của nó mà thuộc về một mối nào đó, ấy là mối chính của nó. Như những chữ học hôm nay, theo nguyên-nghĩa nó ắt là về mối *verbe*. Ấy cũng như những chữ *nom* hôm trước theo nguyên-nghĩa là *nom* ; những chữ *adjectif* theo nguyên-nghĩa là *adjectif*.

Lấy ví-dụ và cũng học thêm một chữ nữa : chữ 生 (*sanh*). 生 là *sanh ra, đẻ ra*, ấy là *verbe*, mối chính của nó. Nhưng khi nói 一 (*nhứt*) 生, nghĩa là *một sự sống*, tức là *một đời người*, thì lại thành ra *nom*. Nó đi với chữ 動 (*động*) nói 生動, nghĩa là *vif*, hay *vivant*, thì là *adjectif*.

Có khi có chữ biến ra *adverbe* nữa, nhưng phần nhiều là chữ nào cũng có thể biến-hóa trong ba mối đó : *nom, adjectif* và *verbe*.

(Điều nầy là điều rất hệ-trọng trong Hán-văn, cần phải biết sớm ; nhưng đợi đến hôm nay học đến *verbe* mới nói ra được.)

步, theo nghĩa về *nom* thì hai lần cất chưn là một bước (一步) ; theo nghĩa về *verbe* thì đi thủng-thẳng từng bước là *bộ*.

行 cũng có nghĩa như *bộ*, như *marcher*, mà cũng có nghĩa như *aller, partir*. Cũng là *đi* mà khác nhau với chữ 去 (*khứ*). Khi nào nói 去 là có ý như tiếng Pháp nói *quitter* hay là *s'en aller*.

愛 là *yêu*, như *aimer*, khác với 恤 hay 憐 (*lân*), 憫 (*mẫn*) đều nghĩa là *thương*, như *avoir pitié*. Sự yêu là cốt ở tánh trời, phát ra từ trong lòng, ấy là *ái* ; còn sự thương là bởi ngó thấy cái thảm-trạng trước mắt mà mũi lòng, ấy là *lân, mẫn, tuất*. Chữ Hán chữ Pháp đã phân-biệt như vậy thì tiếng ta, *yêu* và *thương* cũng phải phân-biệt.

III.— VĂN PHÁP

Verbe intransitif

Chúng ta học trong tiếng Pháp, đã biết *verbe*

transitif và *intransitif* là gì rồi, thì trong chữ Hán, *verbe* cũng có hai thứ ấy.

Hễ *verbe transitif* thì dính liền với *complément direct*, như nói 子愛父 (con yêu cha), 我開門 (tôi mở cửa) : chữ 愛 dính liền chữ 父, chữ 開 dính liền chữ 門, không có chữ gì xen vào giữa nó hết.

Còn *verbe intransitif* thì cần có những chữ dưới nầy để làm dính *complément indirect* với *verbe* :

1· chữ 自 (*tự* là *từ*) để chỉ nghĩa *từ đâu*. Nó giống với chữ *de* trong tiếng Pháp. Vậy như nói : 由自北 (*bắc* là *phương bắc*)門 = Ra từ cửa bắc.

2· chữ 於 (*ư* là *nơi*), để chỉ nghĩa *ở đâu, đến đâu*. Nó giống với chữ *à*. Vậy như nói : 入於幽 (*u* là *tối*) 谷 (*cốc* là *hang*) = vào nơi hang tối.

Chữ 於 ấy hoặc nói là 于 (vu) cũng được, hai chữ cùng một nghĩa.

3· chữ 爲 (*vị* là *vì*, là *cho*), để chỉ nghĩa *vì ai, cho ai*. Nó giống với chữ *pour*. Vậy như nói : 父爲子隱 (*ẩn* là *giấu*) = cha vì con giấu, tức là cha giấu cho con.

4· chữ 由 (*do* là *bởi*), để chỉ nghĩa *bởi đâu, bởi ai*. Nó giống với chữ *par*. Vậy như nói : 誰能 (*năng* là *hay*, là *có thể*) 出不 (*bất* là *chẳng*) 由戶 = ai có thể đi ra chẳng bởi cửa ? Lại như nói : 爲 (*vi* là *làm*) 仁 (*nhân* là *nhân-từ*) 由己 = Làm điều nhân bởi mình.

5· chữ 以 (*dĩ*, là *lấy*, là *dùng*, là *bằng*) để chỉ nghĩa *lấy gì, bằng gì*. Nó giống với chữ *avec* hay là chữ *en*. Vậy như nói : 投 (*đầu* là *gieo*, là *ném* ; đây là *tặng cho*) 我以桃 (*đào* là trái đào) ; 報 (*báo* là trả) 之以李 (*lý* là trái lý) = tặng ta bằng trái đào, ta trả lại bằng trái lý ; hay là lấy trái đào tặng ta, ta lấy trái lý trả lại.

Hãy nhớ mấy điều ngoại-lệ (*exception*) dưới nầy :

1· Trong năm chữ đó *có hai chữ* 自 *và* 於, *nhiều khi có thể bỏ đi được*. Như nói 出家, chỉ những người *ra khỏi nhà* mà đi tu, song không nói 自 ; nói 入山, chỉ những người *vào nơi núi* mà ở ẩn, song không nói 於.

2· *Chữ* 於 *có khi dùng để thay cho chữ* 自, *đáng lẻ nói* 出自 *mà lại nói* 出於. Như trong sách Trang-tử có câu rằng : 莊 (*Trang* là *kĩnh*, đây là *nom propre*, họ) 子出於山. = Trang-tử ra khỏi núi.

Làm thế nào biết được một *verbe* nào đó là *intransitif*, để đặt những chữ *préposition* theo sau nó ?

Cái đó thì không có luật nào hết, chỉ nhớ lâu thành quen. Có một điều nên để ý, là nên đem chữ Hán giống với tiếng ta mà tìm thử nó là *transitif* hay *intransitif*, chớ không nên đem mà giống với tiếng Pháp, vì trong sự đó chữ Hán giống với tiếng ta hơn là tiếp Pháp vậy.

Như ta nói *nhớ nhà*, *verbe nhớ* là *transitif*, thì chữ Hán cũng nói 思家, *verbe* 思 là *transitif* ; vậy không nên giống với tiếng Pháp nói *penser à* mà bắt-chước nói theo thành ra 思於家 thì trật.

IV. — NHỮNG THÀNH-NGỮ DÙNG VÀO QUỐC-VĂN

坐臥不安 = *Tọa-ngọa bất an* : Ngồi nằm chẳng yên. Nói về có sự gì lo-lắng lắm.

出入自由 = *Xuất nhập tự do* : Ra vào tự do. Chỗ nào nhứt là nơi cửa nào tha hồ cho công-chúng ra vào, người ta hay yết-thị bằng bốn chữ ấy. (Tục Nam-kỳ có tiếng «thã cửa», cũng bởi ý đó).

出入不禁 = *Xuất nhập bất cấm* : Cũng như xuất-nhập tự do. Bất cấm nghĩa là chẳng cấm ngăn chi hết.

進步 = *Tấn (tiến) bộ* : Bước tới, đi tới. Đối với 退步 = thối (thoái) bộ : bước thụt lùi.

起點 = *Khĩ (khởi) điểm* : Điểm là cái chấm (*point*). Khởi-điểm là cái chấm bắt đầu. Vì với làm một việc gì mà mới gây đầu ra. Cái danh-từ nầy gốc ở kỹ-hà-học (*Géométrie*) : Theo kỹ-hà-học, các đường (*lignes*) đều bắt đầu từ cái chấm (*point*), cho nên nói như vậy.

分門割戶 = *Phân môn cát hộ* : *Chia cửa rẻ ngõ*. Nói về một dãng nào về sau mỗi người chia rẻ ra.

別立門戶 = *Biệt lập môn hộ*. Riêng lập cửa ngõ cho mình, không chịu theo ai. (Chữ 別 nghĩa là chia, rẻ.)

V. — TẬP ĐẶT

Hãy dịch những dề này ra chữ Hán mà khoan coi những câu chữ Hán đã dịch ra ở dưới ; khi dịch rồi, hãy coi đó mà biết trúng hay trật.

1· Mẹ bồng con.— 2· Mẹ tôi bồng con nó.— 3· Cha tôi đi ra cửa.— 4· Vợ nó ngồi nơi đất.— 5· Con tràu tắm nơi sông.— 6· Xe đi nơi (trên) cạn, thuyền đi nơi (dưới) nước.— 7· Gió thổi áo cũa tôi.— 8· Vợ nhớ chồng cũa mình.— 9· Tôi thấy cây nơi núi.— 10· Tôi nghe đều đó nơi cha tôi.

Dịch như vầy là đúng :

1· 母抱兒.— 2· 吾母抱其兒.— 3· 我父出門.— 4· 其妻坐於地.— 5· 水牛浴於江.— 6· 車行於陸,舟行於水.— 7· 風吹我衣.— 8· 妻思其夫.— 9· 我見木於山.— 10· 我聞之於吾父.

Bổn-báo mới hay tin mừng rằng đến ngày 28 Septembre nầy thì ông Lâm-quang-Thăng, là con của bà Lâm-quang-Vận, nghiệp-chũ ở Huyền-hội (Tràvinh), sẽ làm lễ thành-thân với cô Trương-hồng-Đào, là ái-nữ của ông bà Trương-thành-Quãn, nghiệp-chũ ở Hòa-bình (Bắc-liêu).

Bổn-báo xin có lời thành thật chia mừng và cầu chúc cho hai họ Lâm Trương được cả nước duyên hài, trăm năm hảo hiệp. B. B.

Ai cúng cần biết

Muốn biết cách làm giấy chia gia-tài, chúc-ngôn, hương-hỏa, bán đất, thế ruộng, khan đất, ưng thuận của trưởng-tộc, của người chồng, hủy tờ, bán hay thế phố, tương phản đàn-bà góa chia v. v... thì nên hỏi mua cuốn NHỰT DỤNG TỪ HÀN, của soạn giả : Lê-văn-Giỏi, là người đả giúp việc mười mấy năm ở các phòng-văn Chưởng-khế. Sách nầy dày 100 trương, cở 15, 5×23, giá 0$80 ở xa 1$00.

TÍN-ĐỨC THƯ-XÃ
37-38, rue Sabourain, Saigon

III *Đáp những lời hỏi về khoa Hán-văn độc-tu*

Từ hôm mở khoa « Hán-văn độc-tu » đến nay, chúng tôi có tiếp được nhiều thơ-từ nói về việc ấy. Những thơ khen lặng thì chúng tôi xin có một tiếng cám ơn chung ; còn những thơ có hỏi-han thêm đều gì thì chúng tôi cũng xin trả lời chung trên báo và chia làm nhiều lần, mỗi lần nói vài ba khoản.

Vậy hôm nay trả lời lần thứ nhứt :

1· Về sự cắt nghĩa từng chữ cho thiệt rỏ, như chữ 門 phải cắt nghĩa là cái cửa có hai cánh như hình của chữ, chữ 江 chử 河 phải cắt nghĩa gốc nó làm sao, (tức là theo phép lục thơ mà cắt nghĩa) có ít nhiều độc-giả muốn chúng tôi làm như thế.

Nhưng đều đó trước kia chúng tôi có nói trong một bài luận về cách học Hán-văn rồi. Nếu học mà học cách ấy thì thành ra học étymologie, nghĩa là học đến gốc của mỗi chữ, ích thì vẫn có ích thật, nhưng mất công nhiều lắm, không bao giờ cho biết được nhiều chữ.

Có một cớ rất khó cho sự học étymologie của Hán-văn, là vì chữ Hán đời xưa với bây giờ viết khác nhau xa lắm, nếu mỗi chữ phải cắt nghĩa tận gốc thì mỗi chữ phải tìm đến nguyên hình hồi thượng-cổ viết thế nào kia. Sự ấy không phải là sự tuyệt-đối không có thể làm được, nhưng phải mất công rất nhiều. Thật tình ra thì cũng có chữ không tìm được nguyên-hình nữa.

Bởi vậy, bây giờ chúng tôi chỉ cốt cho độc-giả biết chữ 門 là khác với chữ 戶, chữ 氵 chữ 水 là khác với chữ 川, như thế là đủ ; còn nếu bảo cắt nghĩa nhiều hơn nữa thì càng thêm rộn.

Nhưng, lại phải biết, sự học phải theo đẳng-cấp. Sự học étymologie không phải là dễ, nên chúng tôi muốn để lại về sau ; sau khi biết được đôi ba ngàn chữ rồi, lấy mà chứng nghiệm cùng nhau, khi bấy giờ muốn biết đến gốc nó có dễ hơn.

2· Có người bảo nên chỉ ra những chữ làm đầu bộ cho thật tường tất, hay là phải sắp những chữ làm đầu bộ lại một nơi, như thế thì tiện hơn.

Chúng tôi nghĩ rằng sự ấy không cần, cho nên chúng tôi không làm.

Thuở xưa thầy dạy chữ Hán, không hề có ông nào bày ra những tự-điển cho học-trò, cũng chẳng hề có ai chỉ chữ làm đầu bộ. Chúng tôi cho rằng dạy như vậy sơ-lược quá, nên mới chỉ chừng chừng cho người học biết.

Sao lại chỉ chừng-chừng mà không chỉ thật rõ ? Vì rằng không ích gì lắm. Duy những chữ biến-hình là cần phải chỉ ; còn những chữ kia đến khi lật tự-điển ra sẽ thấy, có khó gì đâu ? — Có 214 chữ đầu bộ thì sách tự-điển nào bắt đầu cũng có nêu lên hết, để bữa sau, khi tra tự-điển được, mở ra thì thấy. P. K.

HÃY HÚT THUỐC JOB

MỘT TRƯƠNG TÌNH SỬ

Người thiên-cổ

(Tiếp theo kỳ trước)

Nhớ lúc mở thơ sầu ta đọc,
Lá thơ sầu tự « Nóc-măng-đi » (8).
Câm nàng cho túi hột huê,
Túi thêu hai chữ P. V. (9) bất chầng.
Chữ P. V. thêu bằng tóc đỏ,
Tóc người yêu phải đó hay không?
Đoái trông mờ mịt non sông,
Non sông vắng bạn, không không khắp vùng !
Nhớ tới lúc cánh hồng báo tín,
Chỉ dạng mai phỉ nguyện phùng tương.
Ta ra ngay bến đêm sương,
Đêm sương ra đón Vân-nương qui hồi.
Đương đi bỗng vang trời súng dậy (10),
Đường bến tàu, ta chạy cho mau.
Biển đêm tăm tối một màu,
Sóng giồn gió giập, kêu cầu tiếng vang !
Ta ngồi đợi tới tang tảng sáng :
Chim biển thời bảng lảng về non (11)
Bỗng nghe một tiếng kinh hồn,
Dường như sấm động thác dồn trên không.
Rồi tiếp tới cơn dông nổi dậy,
Cù lao « Đăm » (12) khói chạy sương tung.
Sóng cao điệp điệp trùng trùng,
Tàu : khi chìm, bỗng, hãi hùng xiết bao.
Mỗi luồng sóng xô vào tới bãi,
Khi rút rồi lôi sỏi đá ra.
Phũ phàng chi mấy phong ba !
Tàu quãng lên bãi dăm ba con sào !
Khách bàng quan kêu gào đau đớn,
Ta vội vàng ra đón Vân-nương.
Sóng thần tự đắc dương dương,
Gần tàu lại bị thủy cường đánh vô.
Biết bao lần sóng xô sóng vỗ,
Ta bấy giờ máu đỏ láng lai.
Thân đau, ngực nát, nguy tai...!
Nữa phần sống, chết vì ai, hỡi trời !
Không cần chi, biển trời sát lại.
Hỡi hung thần, ác hại lắm chi ? !
Bỏ tàu thủy-thủ bơi đi,
Đứng đàng sau lái còn duy có nàng.
Dơ hai tay ngọc vàng mong đón,
Mong đón ta lân lộn ngoài khơi.
Trên «boong» nay ! có một người,
Một người thủy-thủ đón mời nàng vô.
Hẳn trần trường tựa hồ Hộ-pháp,
Khép nép gần, gần áp Vân-nương
Gối quỳ toan cởi áo nàng,
Dơ tay nàng đẩy,..tìm đường quay đi.
Tay giữ áo, tay thì ấp ngực,
Khoé thu ba thẳng ngước lên trời.
Dường như từ giã cõi đời,
Bỗng đâu luồng sóng tung trời dìm sâu !
Ta lúc ấy hỡi lâu bất tỉnh,
Hai tháng trời vô định hồn tâm.
Người buồn cảnh cũng u âm,
Cảnh buồn người lại âm thầm gấp bao.
Em, em hỡi ! đời sao vội lánh ? !
Để lòng anh chẳng đánh mà đau !
Thương nhau để chết cho nhau,
Ngẫn sầu in vết, đòi nau can trường !
Trông giếng nước hai hàng lã chã (13)
Ngắm cây dừa tất dạ vấn vương.
Đôi cây còn được hơi sương,
Đôi người nay đã âm dương cách vời ! (14)
Đường bưởi (15) nọ, tung trời nhạn lạc,
Gốc tre (16) kia, xào-xạc uyên bay.
Uyên bay, nhạn lạc thảm thay !

Dường như khóc mướn thương vay má đào.
I gày vui xưa đời nào trở lại ?
Cảnh buồn nầy theo mãi không thôi !
Thời gian vùn vụt đưa thoi,
Nghĩ thân phù thế chơi vơi dựt mình.
Đâu ? đâu mất ? cảnh tình trong mộng ?
Đoái trong ra lồng-lộng cao xanh.
Cao xanh ! thấu khách niên thanh :
Muốn lên cho tới trời xanh tìm nàng !
Nàng ở chốn thiên đàng, địa ngục ?
Ta vẫn ngờ, thế tục còn cầm !
Bụi trần con mắt đăm đăm,
Đăm đăm mòn mỏi, bóng tâm má hường ? ?
Dầu địa ngục, thiên đường em hỡi
Cũng cho anh theo với, đi em !
Cuộc đời đương buổi nhá nhem,
Còn duyên chi nữa mà đem vào mình (17)
Chốn non bồng hồn tình phảng phất,
Ta hưởng cùng cảnh phật cảnh tiên,
Thuốc sầu giải mối tàn-duyên,
Khói mây man mác, hàn huyên tao phùng.

(Juillet 1932)

Phương-Lang : MAI-THANH-HỒNG

8.— Normandie.
9.— Paul, Virginie.
10.— Tàu mỗi khi gặp bão, phải bắn súng để gọi người cầu cứu.
11.— Là cái điềm sắp có gió to bão lớn.
12.— Ile d'Ambre.
13.— Một cảnh đẹp, Virginie thường lấy đó làm nơi tiêu-khiển.
14.— Bà de la Tour và Marguerite khi mới sanh Paul và Virginie đều trồng một cây dừa để giòng tuổi con và đặt tên hai cây đó là « cây Paul » (l'arbre de Paul) và « cây Virginie » (l'arbre de Virginie).
15-16.— Những chốn Paul và Virginie hay dẫn nhau đến để chơi đùa.

Tho' Cho Bạn

Saigon le 15 Septembre 1932

Chị Thuy-Hương,

Trước đây, có lần em đã cho chị hay rằng người Nhựt chẳng những họ giúp cho chánh-phủ Mãn-châu-quốc thành-lập để họ tùng-trung thủ-lợi thôi đâu, mà bây giờ hình như họ lại còn có ý muốn làm cho cái nước Mãn-châu ấy được nới rộng bờ cỏi thêm ra, nghĩa là họ muốn thừa lúc nước Tàu đương lộn xộn mà gây nên việc bối-rối ở biên-giới phía Bắc của Tàu, tức như việc họ muốn đánh lấy tỉnh Nhiệt-hà mà em đã nói chuyện với chị đó. Đối với việc nầy, quốc-dân Tàu và chánh-phủ Trung-ương thì tỏ ý rằng thế nào cũng phải chống cự.

Nhưng mà ai đứng ra cầm binh để chống cự với Nhựt-bổn bây giờ? Nguyên từ khi *Trương-tác-Lâm* đã chết rồi, thì con trai của Tác-Lâm là *Trương-học-Lương* tỏ lòng qui-thuận với chánh-phủ Trung-ương, nên *Tưởng-giới-Thạch* vẫn giao cho *Trương-học-Lương* lãnh lấy toàn-quyền cai-trị mấy tỉnh ở Đông-Bắc. Vậy nếu bây giờ hễ ở trên miệt ấy có xảy ra việc gì thì lẽ tự-nhiên rằng Trương-học-Lương phải gánh lấy trách-nhiệm. Thế mà trước đây khi chánh-phủ Trung-ương ra lịnh biểu phải hưng-binh đánh Nhựt, thì Trương-học-Lương lại nói ngon-lành rằng nếu chánh-phủ muốn đánh, thì phải cấp-phát tiền-bạc để mua sắm khí-giới lương thực mới có thể đánh đặng chớ. Nghe đâu như ban đầu chánh phủ Trung-ương cũng có gởi tiền cho Trương, nhưng chị phải biết rằng nước Tàu bây giờ vẫn nghèo túng lắm, có tiền đâu mà gởi cho nhiều. Và lại, Trương-học-Lương cứ thúc giục hoài, nay xin Trung-ương gởi tiền, mai xin Trung-ương gởi tiền, mà về việc đánh Nhựt thì chưa hề thấy Trương rục-rịch chi hết. Thét đến sau, viện-trưởng của viện Hành-chánh Trung-ương khi đó là *Uông-tinh-Vệ* lấy làm tức mình quá, bèn nhứt-định xin từ chức, và có tờ tuyên cáo minh-bạch cho quốc-dân biết rõ cái bề-trái của chánh-phủ Trung-quốc lâu nay. Đại-ý Uông nói rằng theo như cái tình-hình của chánh-phủ Trung-quốc bây giờ thì Uông đành phải chịu vô-lực bất-tải, dầu có ở lại cũng chẳng làm gì bổ ích cho nước cho dân, nên Uông nhứt-định xin lui ra để nhường chỗ lại cho người khác. Uông có nói rõ rằng từ trước đến giờ bao nhiêu tiền thuế ở các tỉnh miền Bắc hễ thâu vô được bao nhiêu, thì Trương-học-Lương vẫn giữ hết bấy nhiêu, chớ chẳng hề gởi về cho Trung-ương su nhỏ su lớn nào hết; thế mà bây giờ làm cơn quốc-gia hữu-sự Trương-học-Lương lại thôi-thúc Trung-ương phải gởi tiền, thì Trung-ương biết lấy tiền ở đâu mà gởi? Đã vậy mà hễ có gởi tiền chút-đỉnh, thì Trương-học-Lương lại giữ lấy mà xài vào việc riêng của mình, chớ chẳng hề thấy lo đánh-đập gì ráo!

Uông-tinh-Vệ

Chị Thuy-Hương ôi! ấy đó, chị đã nghe nói chuyện nước Tàu chưa? Trong một nước mà tình-hình đến như vậy đó, thì dầu có bị kẻ khác kéo binh tới mà chiếm đất đoạt thành, em thiết-tưởng cũng không có gì đáng lạ hết, phải hôn chị?... Có lẽ bởi họ dư thấy rõ cái tình-trang ấy rồi, nên chi người Nhựt-bổn họ cứ làm tới mãi. Mới đây lại có tin nói rằng Nhựt-bổn đã công-nhiên ký giấy nhìn-nhận Mãn châu-quốc hôm 15 September. Sau khi nghe tin ấy, dư-luận của người Tàu đâu đó đều nhao-nhao lên và các đoàn-thể của dân-chúng một hai yêu-cầu chánh-phủ Trung-ương rằng phải lập tức hưng binh vấn-tội để đánh lấy lại Mãn-châu và bắt quách Phổ-Nghi mà bỏ tù. Than ôi! nhưng đó chẳng qua là những lời nói suông, cũng như bao nhiêu lời nói « hoách-lát » khác của người Tàu mà lâu nay lỗ tai của chúng ta đã nghe quen rồi vậy. Có một đều chắc-chắn hơn, là lần nầy rồi cũng như mấy chục, mấy trăm lần trước, người Tàu cũng sẽ đánh dây-thép qua phản-kháng với chánh-phủ Tokyo, cũng sẽ đánh dây-thép qua kêu nài với hội Vạn-Quốc. Nhưng chưa chi hết, đã có tin bên kinh-đô *Londres* nói rằng nếu như Trung-quốc kêu nài về việc Nhựt-bổn nhìn-nhận Mãn-châu-quốc, thì thế nào hội Vạn-quốc cũng sẽ trả lời rằng còn phải chờ đợi

phái-bộ điều-tra *Lytton* trở về coi ra sao đã!...

Thời-cuộc nước Tàu gần đây đại-khái là vậy. Bây giờ chúng ta lại hãy ngó day qua bên Ấn-độ một chút. Như chị vẫn biết, ông Gandhi và một số rất đông những đồ-đảng trọng-yếu của ông vẫn bị chánh-phủ thuộc-địa Ăng-lê bắt giam vào khám đã mấy tháng nay Song le, tuy ở trong khám mặc dầu, ông Gandhi cũng vẫn cứng như đồng và không giây phút nào chịu quên công-việc của ông. Cái người làm sao mà nội một cái nhịn đói không cũng đủ làm cho kẻ khác phải lo sợ!...

Von Papen

Thật thế đa chị, trước đây ông Gandhi đã nhịn đói một lần đến 21 ngày. Thấy vậy chánh-phủ Ăng-lê sợ ông chết đi, nên phải mau mau mở ra một cuộc hội-nghị bàn tính thiệt hành một ít việc cải-cách quan-trọng để cho thỏa-thiếp lòng dân. Bây giờ đây chánh-phủ Ăng-lê cho hết thảy các hạng người Ấn-độ đều được quyền cử đại-biểu thay mặt, nhưng về hạng cùng-đinh (*intouchables*) thì lại bắt buộc phải theo một cái chế-độ tuyển-cử riêng. Vì vậy mà ông Gandhi không bằng lòng, ông nhứt định yêu cầu cho được sự bình-đẳng ở giữa hạng cùng đinh và các hạng người Ấn-độ khác; bằng như chánh-phủ Ăng-lê không chịu làm theo, thì ông quả quyết nhịn đói cho đến chết luôn ở trong ngục. Nguyên khi bỏ tù ông lần nầy, thì hình như người Ăng-lê tin rằng có thể dùng cái chánh-sách thẳng tay mà làm cho xứ Ấn-độ không còn rục-rịch nữa. Nhưng không dè rằng từ ngày ông Gandhi ở tù đến giờ, tình-hình trong xứ lại càng trở nên rắc-rối bội phần. Lần nầy đây, hình như chánh phủ Ăng-lê biết rằng nếu để cho ông Gandhi ông làm như ông chết, thì những cái ảnh-hưởng dở-dang bởi cái chết ấy gây nên sẽ không biết đến đâu mà nói. Bởi vậy nên mới có tin rằng thế nào chánh-phủ Ăng-lê cũng định thả ông Gandhi ra khỏi khám trong nay mai, chớ không để cho ông chết.

***

Ở bên Âu-châu, thì hiện nay duy có ở nước Đức là lộn xộn hơn hết, vả đó cũng là cái chỗ mà các nước đương chú mục quan-tâm đến nhiều hơn hết. Nghị-viện mới của Đức khi mới nhóm lại lần đầu hôm thứ hai 12 Septembre thì liền bị giải-tán ngay, bởi vậy nên không biết chừng nay mai ở bên Đức lại sẽ có một cuộc tuyển-cử quốc-dân đại-biểu nữa. Số là phần đông nghị-viên mới đắc-cử vẫn không bằng lòng nội-các *Von Papen*, nên trước đây người ta biết rằng thế nào cũng sẽ có việc xung-đột ở giữa nghị-viện và chánh-phủ. Ngay hôm mới nhóm lại lần đầu, và giữa lúc chánh-phủ chưa kịp nói năng gì hết, thì phần đông nghị-viên rũ nhau bỏ thăm bất-tín-nhiệm; liền trong khi đó, thủ tướng *Von Papen* cũng rút cái mạng lịnh (*décret*) giải-tán nghị-viện để sẵn ở trong túi ra. Thế là nghị-viện Đức bị giải-tán. Nếu theo như Hiến-pháp của nước Đức, thì hễ Nghị-viện bị giải-tán (*dissoudre*) tất sẽ có cuộc bỏ thăm lại để bầu Nghị-viện khác. Nhưng mà tổng-thống Hindenburg có còn tôn-trọng hiến-pháp hay là sẽ vẫy-đạp nó ở dưới chơn để giúp cho nội-các *Von Papen* thi hành chánh-sách độc-tài thì chưa biết.

Về nội-chánh, thì nội-các *Von-Papen* bị phản-đối như vậy, nhưng về ngoại-chánh, thì hình như nội-các ấy lại được phần-đông dư-luận tán-thành thì phải. Bởi vậy, mới đây, chánh-phủ Đức nhứt định đòi cho được quyền sắm binh-khí bằng với các nước (*égalité des armements*). Đại đề Đức nói rằng hội Vạn-quốc vẫn không có thế-lực gì hết, cứ xem như việc Hoa-Nhựt đánh nhau đó mà hội Vạn-quốc nào có ngăn cản được đâu! Mà hiện nay tình hình quốc-tế ở Âu-châu có nhiều cái dấu đáng lo đáng sợ lắm, bởi vậy nên chi Đức nhứt định xin cho được quyền sắm binh-khí nhiều bằng các nước mới nghe. Nếu như các nước không cho, thì Đức sẽ tách riêng ra chớ không dự vào hội Vạn-quốc nữa. Thủ-tướng *Von Papen* nói rằng thế nào cũng yêu-cầu việc nầy cho kỳ được, bởi vì cả thảy nhơn dân trong nước Đức đều tỏ ý tán-thành chánh-phủ. Các nước khác thì sao chưa biết, chớ riêng phần nước Pháp, thì mới đây đã có trả lời cho Đức một cách rất nhã-nhặn, song về đại-ý thì Pháp nhứt định rằng vì có nhiều lẽ chánh đáng nên mình không thể nào thuận theo lời xin của Đức được.

Thế nào rồi việc nầy cũng sẽ lôi thôi lắm. Chờ coi ra sao nữa em sẽ xin nói chuyện thêm cho chị biết.

Thân ái.

Mỹ-Linh

Gia-Chánh

CÁCH LÀM BỘT CHUỐI

Số báo 167 ra ngày 8 Septembre 1932, nơi mục « *Gia-chánh* » có đăng bức thơ của ông Tuân ở Kompong-Cham (Cao-miên) hỏi thăm chị em về cách làm bột chuối.

Nay Bổn-báo mới tiếp được 2 bài của quí bà Nguyễn-văn-Lung và Vỏ-thành-Vinh có lòng tốt gởi đến để đăng lên báo cho ông Tuân cùng nhiều nhà có trồng chuối được biết. Bổn-báo đăng hết 2 bài ra đây, để tùy ý các nhà muốn làm bột chuối chọn lựa cách nào gọn và dễ hơn thì làm theo cho tiện. Luôn dịp, Bổn-báo cũng xin cám ơn bà Nguyễn và bà Vỏ.

P. N. T. V.

Chuối thiệt già, lột vỏ từ trái, thả vô nước ngâm, xắt khoanh tròn cho mỏng rồi cũng thả vô nước, rửa cho thiệt sạch mũ. Bấy giờ mới vớt ra sịa, lấy vải trắng thiệt mỏng đậy trên chuối đem phơi. Khi chuối thật khô bỏ vào cối đâm cho nhỏ, rây ra bột trắng tốt. Nếu muốn cho bột thiệt trắng thì khi lột vỏ và xắt khoanh phải rửa cho sạch mũ chớ không chi lạ.

Bà Ng.-văn Lung

Chuối là xiêm để cho thiệt già, lột vỏ rửa cho sạch mũ, xắt mỏng phơi cho thiệt khô. Như làm ít thì bỏ vô cối quết cho nhỏ, rây 2, 3 lần cho thiệt nhuyễn. Muốn cho bột ngon thêm và thơm hơn thì trộn cacao với một chút vanilline là được. Làm nhiều thì xay nó như xay bột gạo cho mau.

CÁCH LÀM GIẤM CHUỐI

Chuối lá xiêm hay là chuối lá ta cũng được, để nó chín thiệt muồi, lột vỏ, bỏ chuối vô ve keo. Được nữa ve chuối thì đổ đầy nước lã rồi đậy cho thiệt kín để hai mươi ngày hoặc muốn tốt hơn nữa thì để chừng một tháng rồi vớt chuối ra bỏ vô tấm vải trắng vắt nhẹ nhẹ cho nó dừng ra nước đục, rồi để vậy mà dùng nó chua thanh và diệu lắm.

Bà Vỏ-thinh-Vành

Sách có ích 卐 卐 mới in rồi :

là cuốn Sách dạy nấu đồ tây của cô giáo Lê-thị-Tuyền.

Sách in rất đẹp, giấy tốt, giá 0$50, có bán tại báo quán Phụ-nữ Tân-văn và các nhà sách. Chị em nên mua dùng.

BÁNH KẸP

4 lượng bột mì ngang, 2 lượng bột măn-thít, 2 lượng bột mì-tinh, 4 cái hột gà, 1 hộp sữa bò 0$10, 1 chút đường thơm, 1 trái dừa vắt lấy nước, 8 lượng đường.

CÁCH LÀM :

Hột gà đánh cho thiệt nổi bọt, gạt bọt vô bột đặng nhồi hơn 1 chén nước dừa để vô đánh, rồi để sữa và đường thơm vào đem nướng.

BÁNH THUẦN

4 lượng bột tàng-mi, 1 lượng bột bắc, 1 lượng bột măn-thít, 2 trứng vịt, gần hai trứng nước, 9 lượng đường.

CÁCH LÀM :

Đánh 2 hột vịt cho thiệt nổi bọt, để đường vô đánh nước nhồi với bột, rồi để vô đánh cho thiệt dậy. Khuôn hầm cho nóng, rồi thoa mỡ đổ vô nướng thì bánh sẻ nứt rành lắm.

BÁNH BÒ CHAY

Sáng giùt gạo cho sớm, ngâm để một chút phèn chua, ngâm độ chừng 2 giờ, rồi đem xay, dần cho thiệt khô, nhồi với nước cơm rượu (4 chung). để cho thiệt dậy rồi cân 3 cân bột, 2 cân đường cát trắng, thắn cho dẻo đủa; không có lường nước, để cho nguội rồi đổ vô bột, để dậy, chừng hấp dẫn chanh dẫn muối.

Cô Ng-thị Tinh-Yên
(*Ômôn*)

TIN TỨC TRONG NƯỚC

Một sự cải-cách của đức Bảo-Đại : Bãi cái lạy.

Theo chương-trình nghinh-tiếp đức Bảo-Đại, có định khoản này : Ngày thứ bảy 10 Septembre, văn võ bá quan Annam đều phải cân đai áo mão đến lạy vua tại điện Cần-chánh.

Cái tục lạy ấy các ông Dân-biểu Trung-kỳ phản-đối, cho rằng « lạy » làm giảm cái nhơn-cách của con người ta đi, nên lúc đi nghinh-tiếp thánh-giá, các ông chỉ mặc lễ-phục Tây cả.

Không ngờ đức Bảo-Đại là một ông vua tân-học, Ngài cũng đã nhận biết rằng sự lạy là một cổ-tục rất trần-hủ ở xã-hội phương Đông, nên chi Ngài cũng nhứt-định bải bỏ.

Trước ngày thiết-triều, Ngài hạ lịnh cho văn võ bá quan hay trước rằng Ngài không chịu ngồi để cho ai qui lạy, mà trong lúc yết-kiến chỉ đứng chắp tay là đủ.

Cây chuối trổ 7 bắp.

Năm Xủng ở Vinh-lộc (Giadịnh) có trồng một đám chuối hột sau vườn, mới rồi có một cây trổ đến 7 bắp. Cây chuối ấy cao lối 1m20, có ba bốn lá, trên có trổ một cái quày, quày ấy chia ra 5 nhánh như bàn tay sẻ, mỗi nhánh đều có trổ ra một bắp giống hệt như bắp chuối thường. Dưới quày như bàn tay ấy lại còn trổ thêm 2 bắp nữa, thành ra cây chuối lùn thấp mà trổ đến 7 bắp, và mỗi bắp đều có trái cả.

Chuối trổ nhiều bắp cũng là một sự thường, nhưng nghe đâu năm Xủng là chủ cây chuối ấy, lại cho là việc quái-gở nên tính đốn nó.

Chơi Ping-pong kiểu mới : đánh đôi.

Từ ngày đồng-bào ta biết chơi Ping-pong đến nay thì chỉ có đánh chiết mà thôi, nhưng mới rồi, ông Vương-ngọc-Chánh ở Nam-vang lại bày ra cách chơi đánh đôi lấy « Coupe double messieurs » mới là lạ. Ông Vương bày ra một cái thể-lệ như vầy : Đánh banh service thì phải đánh tréo (diagonale) hễ bên nào service 2 người thì phải đổi qua lại, service trái đầu bên mặt, trái thứ nhì bên trái. Khi đang đánh, trái banh qua bên ai nấy đỡ, nếu đỡ lạm qua bên kia thì kể là thua, và bên kia đổi không tùy ý.

Hôm ngày 28 Août cặp Choan và Xuon đánh thắng cặp Thời và Tiên 6-8 7-5 6-4 thế là Choan và Xuon là vô-địch Ping pong đánh đôi tại Nam-vang vậy.

Ai là người hay chơi Ping-pong nên theo thể-lệ của ông Vương-ngọc-Chánh mà tập đánh-đôi (double) thử coi.

Quan năm De Corta tự tử.

Mới rồi quan năm De Corta cai quản đạo binh Lê-dương (Légion étrangère) ở Đáp-cầu (Bắckỳ) cùng vợ lên nghỉ mát ở Chapa, ở đó ít lâu, xem mòi thủy-thổ không được hạp mấy nên các quan lương-y đều khuyên ông nên vô Dalat mà nghỉ.

Ngày 6 Septembre, ông đi xe-lửa vào Dalat, nhưng lúc xe lửa mới chạy được một đỗi, không biết ông De Corta nghĩ sao mà lại thình lình mở hoa-ly lấy một khẩu súng lục, giả đò bước sang phòng khác để tránh nóng, rồi đút lòng súng vào miệng mà lẩy cò. Một tiếng súng lục nổ lên, ông De Corta nhào lăn, dẫy đụa một hồi rồi chết !

Rách môi bắt đền 300 đồng bạc !

Cách mấy tháng trước, ông P... ở sở Thương-chánh Saigon cầm tay bánh xe hơi đi chơi, bỗng gặp một người đàn bà quen, ông liền mời cô ấy cùng lên xe đi hóng mát với mình.

Hai người ngồi xe chạy chơi mới được vài vòng, kế họa đâu bay đến, xe lật, ông P... không sao, nhưng cô nọ thì lại bể môi chảy máu. Sau khi về đến nhà, cô bèn làm đơn đến Tòa mà kiện ông P... đòi ông P... phải bồi thường cho cô 3.000$ bởi vì cô là đàn bà, rách môi coi hết ngộ.

Tòa tiểu-hình xử ông P... bồi thường cho cô 150$, nhưng cô không chịu, chống án lên tòa trên, đòi quyết 3.000$ mà thôi. Mới rồi tòa trên đã xử ông P... phải bồi thường cho cô 300$ và phải chịu 100 quan tiền vạ như tòa dưới đã xử.

Vì ghen mà giết vợ.

Tên Nguyễn-văn-Ưng, 36 tuổi, ở làng Khánh-thành-tân, quận Mỏcày (Bếntre) ở với vợ là Nguyễn-thị-Lâu đã ba bốn năm rồi, song vợ chồng hay rầy lộn nhau hoài, vì tên Ưng có ý nghi cho vợ có ngoại tình cùng kẻ khác.

Hôm nọ, sau khi đi đạo xóm về, Ưng kiếm chuyện gây với vợ nữa. Chuyến nầy không thể nhịn dặng, nên Thị-Lâu có trả lời đi, trả lời lại mấy tiếng. Ưng giận quá, bèn rút mác chém vợ mấy lát chết tươi. Mẹ Thị-Lâu thấy vậy la làng, có lẽ tên Ưng sợ tội, nên trở mác đâm vào hong mình để chết theo vợ, nhưng có người giựt mác kịp, chỉ đứt da chớ không chết.

Hay tin làng đến chở thầy Thị-Lâu lên nhà thương Bếntre và bắt tên Ưng giải ra Tòa.

Bị cặp-rằng đánh chết.

Hồi 2 giờ chiều ngày chúa-nhựt 28 Août, có một người cặp-rằng xe-kéo gây lộn với một tên cu-li kéo xe ở đường Garcerie, rồi đánh người cu-li ấy tới hết thở !

Cứ theo lời thiên-hạ nói thì anh cu-li mướn xe kéo đi kiếm tiền, chẳng may luôn hai ba ngày kiếm không đủ tiền xe mà đóng cho cặp-rằng, cũng không dám kéo xe về trả, thình lình lại gặp người cặp-rằng ở đó, nên bị cặp-rằng giận đánh tới chết.

Người cặp-rằng hung ác nầy đã bị bắt giam rồi.

⊗ Bán da trăn mà lột da người !

Có một người Tây tên B. lập một cái lò thuộc da trăn ở đường Arras (Saigon) không bao lâu ngày liền gỡ bảng thôi làm, song ai có đến xin việc đều thâu nạp và bắt đóng tiền thế chưn, hứa cho huê hồng và trả lương cao cho mấy thầy biết thầy.

Không ngờ gặp phải « *cáo già* » có mấy người sau nầy đem tiền đến đóng thế chưn để khỏi thất nghiệp :

M. M. Phước 1.500$, Hương 1.000, Nhâm 500, Hơn 500, Lục 500, Mai 500, A. Hoạch 1.000 và một người nữa 2.200$.

Chủ-nhơn hèn sai mấy thầy đi lục tỉnh để kiếm mối hàng. Ban đầu không có chi lạ, nhưng sau chủ lại kiếm chuyện đuổi người giúp việc mà tiền thế chưn kia lại không chịu trả cho ai hết thầy. Anh ta nói tiền ấy là của mấy thầy hùn, muốn dùng để qua sang năm (1933) anh ta sẽ trả. Mấy người biết mình bị gạt liền rập nhau đi kiện. Quan Bồi-thẩm Lavau bát đơn hết, nói tiền ấy là tiền cho mượn thường (prêts simples) nếu mấy thầy có nói tên B... không giữ đúng theo giao-kèo thì cứ làm đơn mà kiện anh ta nơi tòa Thương-mãi.

Vụ tên Cường lường gạt người ta lúc nọ, có lẽ ai nấy đều chưa quên, nhưng không hiểu tại sao lại còn xảy ra vụ nầy được ?

⊗ Kiện Chánh-phủ đòi bồi thường 5.586$41.

Sáng bữa 1er Septembre, tại tòa Trừng-trị Hanoi đã họp, do ông Leonardi chủ tọa, và xét mấy việc sau nầy :

Ông Nguyễn-thế-Chua chủ một hãng xe hơi, kiện Chánh-phủ Đông-dương và thanh-phố Vinh — Bến-thủy để đòi tiền bồi thường về việc xe-hơi của ông bị nạn lúc xuống xa-lang rơi xuống nước mà ông xét ra lỗi tại thành-phố Vinh — Bến-thủy và Chánh-phủ. Ông Chua đòi bồi thường của một bên trong hai bên kể trên, nếu bên nào có lỗi là 5.586$41.

Tòa tuyên-ngôn không đủ quyền xử việc nầy.

Thế là vụ kiện nầy phải ra tòa Đại-hình chăng ?

⊗ Một trận lửa lớn ở Quảng-nam.

Hôm cuối tháng Août, tại tỉnh Quảng-nam (Trungkỳ) có một trận lửa rất lớn, cháy từ 10 giờ mai đến 1 giờ chiều mới tắt. Lửa phát cháy tại dãy nhà ở gần rạp hát Bàn-thạch, cháy hết 125 nhà vừa nhà tranh vừa nhà ngói, thiệt hại trên hai muôn bạc, song may mạng người vô hại.

⊗ Ông Nadaud mới trở qua Saigon.

Bữa chiều 6 Septembre tàu *d'Artagnan* tới Saigon, có ông Nadaud chánh *sở* Mật-thám Namkỳ qua tới. Về Pháp nghỉ gần một năm, nay ông trở qua Saigon để lãnh trách-nhiệm cũ, thế cho ông Larivière đi ngồi chủ tỉnh Cap Saint-Jacques.

⊗ Xe-hơi đưa gánh hát Phước-Cương xuống ruộng.

Sau khi đi đấu-xảo ở Paris về, gánh Phước-Cương liền ra hát ở Hanoi, tin ấy chắc độc-giả đều biết rồi.

Mới rồi gánh Phước-Cương trở lại Huế, diễn mấy đêm rồi về thẳng Saigon. Lúc từ giã Huế, gánh Phước-Cương đi 3 xe cam-nhông (camion) trên xe M. Cương và cô năm Phỉ ngồi có ông Đặng-trọng-Duyệt, chủ-nhiệm báo « *Chớp bóng* » ở Hanoi cùng đi, và xe chở hết thảy là 13 người.

Theo phong tục người Tây, mỗi khi gặp số 13 như vậy, thì người ta kiêng cữ, cho là xui lắm, nhưng chắc là 13 vị trên đây hoặc không ngờ trên xe có 13 người, hoặc không tin dị-đoan, nên cứ việc khởi hành.

Xe qua khỏi đèo Cả được một đỗi liền lật tuốt xuống ruộng, thấp hơn mặt đường lộ có gần một thước. Mọi người đều mắc kẹt trong xe hết. M. Cương và cô tư Xuân bị vít nơi mặt, cô năm Phỉ rêm nhức cùng mình, ông chủ báo « *Chớp bóng* » trật cẳng..... Một lát, thời may có xe hơi một người tây chạy ngang, thấy vậy chở giùm mấy người bị bịnh về nhà-thương Nhatrang bó rịch và điều-dưỡng ít ngày rồi mới về Saigon được.

Sáng thứ bảy 10 Septembre, ông Đặng-trọng-Duyệt có đến Bổn-báo, thuật nạn xe-hơi ấy, và cứ như lời ông nói thì sự rủi ro nầy tại sớp-phơ ngủ gục mà ra đó.

⊗ Bắt được 204 ki-lô á-phiện lậu.

Năm nay nghe nói bắt được á-phiện lậu hoài.

Mới rồi có tin ở Cao-bằng (Bắc-kỳ) cho hay rằng ông Chủ-sự sở Thương-chánh Lautard cùng đi với hai ông Dumoulin, Perrière và 2 người lính Annam rình gặp một bọn chừng 30 người đi buôn á-phiện lậu, trong số ấy có nhiều kẻ có súng sáu và độc-kiếm.

Khi thấy viên-chức sở Thương-chánh, bọn buôn á-phiện lậu đâm đầu chạy, bỏ lại 21 bao thầu, cân nặng đến 204 kilos.

⊗ Chà-và giả làm Thanh-tra mật-thám.

Hôm đầu tháng Septembre có một tên Chà-và dân tây tên Jean Madet, giả làm Thanh-tra mật-thám hay là viên-chức sở Thương-chánh rồi vô xét các tiệm bán á-phiện trong chợ Gòvấp (Giadịnh). Vô tiệm nào anh ta cũng bắt chủ tiệm phải đưa 1$20 tiền xe cho anh ta hết thảy.

Có một người Huê-kiều nghi Jean Madet là kẻ giả mạo, nên lập tức đi báo với ông Cò Giadịnh, ông Cò ấy liền sai người đến bắt J. Madet đem về bót.

Biết không thể chối được nên chú Chà ta liền khai thiệt với ông Cò vì túng tiền và đói khát quá nên mới làm bậy kiếm tiền xài đỡ !

⊗ Quân-binh bị trộm.

Ngày 31 Août, cai đội và lính ở đạo binh Thuộc-địa thứ tư đóng ở Hanoi lãnh lương và mượn tiền trước rất nhiều, không dè đến khuya, nhiều người đều bị ăn trộm vét sạch túi.

Sở mật-thám đang đò xét việc nầy kỹ lắm, vì người ta nghi người trong bọn lấy của nhau chớ con cháu Đạo-chích nào đâu dám léo vào trại lính mà kiếm chác !

HÃY HÚT THUỐC JOB

THẢM TÌNH TIỂU-THUYẾT

Nguyễn THỚI-XUYÊN
(Dịch truyện tây)

ĐỜI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo)

Cái ly nầy lau không sạch ; cái dao nọ dính đầm dơ ; cái khăn kia xếp chẳng vén khéo ; xem món nầy tới món nọ, mỗi món là mỗi có quở, bao biếm chua cay. Cô Đằng lấy làm thẹn-thùa, cho đến trọn bửa ăn không dám ngước mắt lên mà ngó ai cả.

Tội nghiệp đứa gái bị cảnh khắc-khe, đã không dám phiền-hà quao-quọ chút nào ; Tuệ-Lý càng hùng-hiếp thì cô Đằng càng nhỏ-nhoi, huật-hạ. (1)

Cô cũng biết nghĩ : dàng lẽ đối với đứa mồ-côi bạc phước, người ta ít nửa là phải đại-độ, nhơn-từ, đành nào lại hành-hà đến nước ! Cô tức phận mà không dám trách, rán thế nào cho được đẹp dạ mọi người.

Song, cô mềm-mỏng chịu-chuộng bao nhiêu càng làm cho Tuệ-Lý oán giận bấy nhiêu. Ả nầy muốn sao cho cô Đằng từ chối, chẳng-rằng, hoặc chống trả lại. Ả mong như thế đặng thừa dịp mà xúi mẹ xua đuổi cô Đằng.

Không dè cách đối-đãi thất-đức của ả lại có cái hiệu quả khác hơn cái ý của ả tưởng.

Bữa ấy, đến giờ ăn buổi trưa. Cũng như mấy ngày trước, Tuệ-Lý kiếm đủ cách quở mắng cô Đằng làm cho cô thẹn thùa cả mặt. Thật, dầu phải làm cách nào cho đến lụy thân, miễn khỏi bị rầy, cô cũng chẳng từ. Rán hết sức mà cô cũng thấy Tuệ-Lý cầm cái dao lên xem rồi liệng cho cô một cách khinh-bỉ mà nói :

— Ai thử chịu nổi mà coi ! Cái dao ghè gớm như vầy mà dám để lên bàn của tôi nè !

Cô Đằng lật đật chạy lại lượm dòm coi thì thấy tại cái dao có lủng lỗ nhỏ nhỏ, không thế mài sáng được ; song cũng ôm lòng đem đi thay cái khác.

Nhưng bà Mạnh-đình-Lang đưa tay ra một cách nghiêm-nghị mà bảo cô Đằng ngồi lại, và nói :

— Đằng ! con hãy đưa cái dao lại cho nó : từ nầy sắp lên con không cần phải coi sóc gì hết thảy ; vậy cho khỏi bị quở.

Dứt lời bà lại ngó Tuệ-Lý một cách giận lắm.

Tuệ-Lý thấy mình rất xa với chỗ tưởng, nên làm thinh cho đến mãn bữa ăn.

Nói ngay thì cái dao ấy của chính mình cô ta lựa lấy ở nhà bếp mà đem trao vào, không ai ngó thấy.

Mã-Lợi có ở đó, ngồi dòm rỏ đầu đuôi mà làm thinh, biết rỏ con mình muốn đều gì.

Nhưng khi thấy vợ binh cô Đằng thì cũng tỏ dấu chịu cho là phải.

Mà có phải đến đây rồi êm đâu !

Phải tìm cho được thế nào đặng tống con Đằng khỏi chịu kia ra khỏi nhà nầy !

Làm sao ? Dụng kế chi ?

Tuệ-Lý cứ đề cho mẹ không vừa lòng mình mãi sao ?

Thôi, hễ muốn thì còn ngần ngại chi, Mã-Lợi sẽ nói phức với vợ về sự cần phải gởi cô Đằng vào trường tư, cho mau rồi chuyện.

Nhưng lấy cớ nào ?

Có rồi ! Phải, trong nhà mà có hai trẻ bất hòa là đều chẳng nên để dây-dưa hoài. Thế nào cũng có sự tổi tệ. Phải ngừa phòng mới được.

Nghĩ vậy, nên khi ăn rồi, Mã-Lợi xin vợ cho mình nói chuyện vài phút, rồi cả hai sang vào phòng việc của va.

Chồng khởi đầu, hỏi vợ :

— Mà nó có thấy việc xảy ra của con Tuệ-Lý với con Đằng vừa rồi đó, phiền lòng là thế nào không ?

Mạnh-đình-Lang đáp :

— Thật vậy, song tự-tư-tì-hâu không có vậy nữa đâu.

— Ừ, lúc ngồi ăn thì không có vậy nữa rồi đa. Còn ngoài ra ?

— Ngoài ra, là ở đâu nữa ?

— Hễ muốn gây nhau thì thiếu chi hồi, không ích gì phải kể... »

Mạnh-đình-Lang chân ngang :

— Để tôi sắp-đặt giùm cho mà coi.

(1) Cô nào mà ở được như cô Đằng thì cả đời xinh-đẹp, và có chồng sang cũ chẳng sai ! Chẳng vậy thì cũng sống dư trăm tuổi ! Thật vậy !

HÃY HÚT THUỐC JOB

— Vậy thì mình phải theo giữ chẳng-chằng mãi hay sao ?

— Dầu phải làm vậy cũng được, có sao ?

— Không ! Tôi nghĩ cho mình không nên nhọc lo chi vậy. Mình phải lo dưỡng an thân-thể là hay hơn : mình đã yếu ớt, tanh hay xúc-cảm, chẳng khá nghe thấy đều trái tai gay mắt hằng ngày.

Mạnh-đình-Lang cười một cách cay-đắng mà đáp :

— Bữa nay, thình-lình mà ba nó lo đến tôi, tôi cảm động biết bao nhiêu ! mà tôi cũng ngại ngùng quá !

Mã-Lợi rán làm tuồng tề-chỉnh nói rằng :

— Không phải tôi chỉ lo cho mình ; tôi cũng có lo cho tôi nữa.

« Cái sự xung-khắc rõ ràng của con Tuệ-Lý và con Đăng làm cho tôi cũng bực lòng lắm.

« Tôi nói thiệt, tôi muốn cho con nhỏ đó ở nơi nào khác mới yên. »

— Nơi nào khác... ông muốn đũi con nhỏ đó... trong lúc mà cha của nó ở nơi ngàn dặm xa-xuôi.

— Ừa ! đều đó lại ăn thua gì !

— Phải ! sự xa-xuôi đó không ăn thua chi với ông ; nhưng tôi tưởng ông chưa quên được rằng ông nhận làm cha-dỡ của con nhỏ ?

Nhớ lắm chớ, tôi sẽ hết lòng làm tròn phận sự chớ ! Song có phải cần-thiết gì mà con Đăng chỉ ở nhà này mới được sao ?

— Thì hồi đó ba nó có hỏi ; ông đã chịu với người ta, phải không sao ! *(Còn tiếp)*

TƯƠNG LAI CON TRẺ

...quan-hệ ở như vấn-đề giáo-dục, vậy mỗi nhà nên có một bộ :

VÔ GIA-ĐÌNH

Là bộ giáo-dục tiểu-thuyết Pháp-văn « Sans Famille » của Hector Malot rất có giá-trị, đã được tòa Hàn-lâm-viện nước Pháp khen thưởng, công nhận cho làm sách giáo-dục và được các nước Âu Mỹ hoan nghinh dịch ra trên mười thứ tiếng : Anh, Nga, Đức, Ý, Nhựt vân vân...

Nay mới dịch ra quốc-văn là lần thứ nhứt. Sách dạy các tánh kiên-nhẫn, ưu-cần, tự-lập, để thắng nổi các sự khó khăn nguy hiểm. Đáng là một bộ sách rèn tập cho các thiếu-niên nam nữ biết cách làm người.

MẤY MÓN HÀNG CỰC KỲ RẺ

Nhung hai da toàn tơ nguyên giá 45 $ một áo nay bán có 30 $.

Nhung xanh dương, nu, toàn tơ nguyên giá 48 $ nay bán có 32 $.

Nhung nu và xanh dương hạng thường nguyên giá 35$ nay bán có 22 .

Nỉ đen và nỉ bông nguyên giá 8 $ một thước nay bán có 3 $ 50.

Cẩm nhung toàn tơ có đủ màu nguyên giá một thước 2 $ 50 nay bán có 1 $ 50.

Cẩm nhung bông (còn các màu hết đen) nguyên giá một thước 2 $ 20 nay bán có 0 $ 70

Áo mưa *The DRAGON* là thứ áo mưa ăng-lê tốt nhứt, nguyên giá 24$. nay bán 17 $.

Bán tại Hiệu hàng lụa NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

48, Rue Vannier, 48 — Chợ-cũ

SAIGON

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

HAI NGÔI SAO ÁI TÌNH

(Tiếp theo)

Có lần chàng nói :

— Tôi không tin mạng, số, thời, vận gì hết. Đã là người có học thức, mà lại có vốn liếng nữa, thì sẽ làm giàu được ngay. Tôi làm ăn cực khổ mấy năm nay, không khá gì hết, tôi tức lắm. Tôi là đứa ham làm việc, có nhiều hi-vọng, lâu nay tôi chưa làm nên việc là tại thiếu sự kinh nghiệm, chớ nay tôi đã có được chút đỉnh rồi, lại tôi rèn lòng cần thận thêm lên, thì có lẻ nào tôi không đạt được mục-đích ?

Quang-Viễn thật không tin có số-mạng thời vận, nhưng có lẻ hồi này thời vận chàng không tốt, nên chàng bị tai nạn dồn dập tới mãi

Quế-Thành thi ra trường rồi, không chịu làm việc gì hết, lại sa vào vòng huê-nguyệt, chơi bời cho tới mang bịnh, cho tới hết tiền mà cũng không chịu từ bỏ. Tấn-Lợi hay việc ấy, đem thuật hết cho Quang Viễn nghe, chàng lấy làm tức tối lắm, chàng cho việc ấy là một việc khổ tâm nhứt trong đời chàng.

Cũng như nhiều chị dâu khác, Kiều-Nga thường cho Quế-Thành tiền bạc luôn, song đến khi có hay chàng làm nhiều việc khốn nạn lãng phí quá, có không cho nữa, thì lại sanh oán giận. Quế-Thành đi bàn rao, nói Quang-Viễn sợ vợ, nói Kiều-Nga xỏ mũi chồng, khiến cho vợ chồng Quang-Viễn hay được việc ấy lại càng thêm tức giận lắm nữa.

Cha mẹ mới qua đời, Quế-Thành lại ham chơi bời, không nghe lời anh chị dạy bảo, buôn bán mỗi ngày một lỗ thêm, làm cho vợ chồng Quang-Viễn lo sợ phập-phồng, nhưng hãy còn xảy ra chuyện rầu buồn đau đớn cho cặp vợ chồng ấy nữa. Thật là phước bất trùng lai, họa vô đơn chí.

Tháng sau, nhơn lúc có bịnh dịch-tả, vợ chồng Khắc-Minh đều mắc phải bịnh ấy mà chết. Vợ chồng Quang-Viễn xuất tiền lo chôn cất hai em, rồi Kiều-Nga lại phải bồng con Kim-Anh về nuôi, vì lúc vợ chồng Ngô-khắc-Minh chết, nó mới được 3 tháng.

Kiều-Nga chẳng những là một người vợ hiền, mà cũng là một người đàn bà tốt, hay thương con nít. Có nuôi dưỡng săn sóc Kim-Anh cũng như con ruột, dầu cực khổ thế nào, có cũng không buồn lòng nản chí.

Gặp hồi chẳng may, buôn bán không khá, Quang-Viễn rán hết sức mình mà làm việc, song nhằm bề cũng không thể cải họa làm phúc được. Kiều-Nga dòm thấy chồng lo ngày lo đêm cực khổ, hình vóc mỗi ngày một tiều-tụy thêm mà không ích lợi gì cả, có mới bàn tính với chồng trở về cố-hương, trước phụng dưỡng cha già trong ít năm, sau đợi có cơ hội tốt rồi sẽ trở ra trường thương-mãi lại.

Quang-Viễn suy nghĩ việc ấy mấy ngày, cân đo lợi hại đũ đường rồi nhứt định nghe theo lời vợ mà về Thũ-đức, song chàng cũng buồn rầu hổ thẹn nhiều lắm.

* * *

Mấy năm nay ông Châu-quốc-Luân vẫn mạnh giỏi như thường. Có một đứa con gái tưng tiu quí trọng hơn vàng ngọc, từ khi ông lo đôi ban cho nó xong rồi, ông lấy làm vui sướng lắm. Quang-Viễn là người của ông đào tạo gây dựng ra, là người có tài cao nết tốt, có chí lớn, có hi-vọng nhiều, nay lại làm rể con ông, còn chi vui lòng ông hơn nữa.

Đã vậy, gả Kiều-Nga lấy chồng mới hơn một năm, ông đã có cháu ngoại trai rất ngộ-nghĩnh, ông cho là ông có phước, ông khỏi lo gia tài ông không có người thừa hưởng cho xứng đáng.

Lâu nay ông Quốc-Luân không có đi du-lịch nữa, là bởi tuổi ông đã lớn, tác ông đã già, ông chỉ muốn ở nhà để hiệp với Khắc-Minh sửa sang nhà cửa, khai mở ruộng nương cho được lợi bằng năm bằng bảy. Nhà cửa của ông bây giờ tốt đẹp lắm, trước sân bông hoa đũ thứ ; sau vườn cây trái chẳng thiếu món nào, bao nhiêu ruộng đất của ông đều có người mướn người làm hết thảy. Mấy năm nay mỗi tuần ông đều xuống Saigon

mà thăm con thăm rể, và mỗi lần ông đến nhà con, ông đều có cho hoặc gà vịt, hoặc bông trái rất nhiều. Về phần Quang-Viễn, tuy chàng ít hay về Thủ-đức thăm ông Quốc-Luân, song chàng cũng nhớ ông luôn, nên mỗi đầu tháng đều có cho vợ con về thăm một chuyến.

Những lần trước, hễ khi vợ chồng Quang-Viễn về, người ta đều thấy ông Quốc-Luân ra đầu xóm ngửa đón, hoặc đứng trước ngõ, trong sân mà chờ, chẳng hiểu vì cớ gì lần nầy xe hơi của vợ chồng Kiều-Nga về đến cửa ngõ, bóp kèn đôi ba lần mà không thấy hình dạng ông ở đâu, khiến cho Kiều-Nga lấy làm phập phồng lo sợ hết sức.

Bước riết xuống xe, có lật đật vào nhà, như có việc gì gấp rút lắm. Kiều-Nga vừa vô đến cửa bỗng gặp chị tám Tiền, mặt buồn dàu dàu, nhìn mặt cô rồi nói : *(Còn tiếp)*

Dầu KHUYNH-DIỆP, ra đời bốn năm nay, đã nổi tiếng là :

vừa hay, vừa rẻ, vừa rỏ ràng là nội-hóa

Trong lúc kinh-tế khủng-hoảng, hàng hóa gì cũng ế ẩm mà món dầu Khuynh-Diệp thời bán cứ càng ngày càng thêm chạy. Buôn dầu Khuynh-Diệp lại lời nhiều.

Ở Nam-kỳ, mua buôn, làm Đại-lý, gởi thơ cho nhà tổng-đại-lý :

Hiệu NGUYỄN-VĂN-TRẬN
94, 96 Boulevard Bonnard, 94, 96
SAIGON

DẦU KHUYNH-DIỆP

vì tiếng tăm xứng đáng và công-hiệu rỏ ràng nên được thưởng luôn :

Long-Bội-Tinh năm 1930 ; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-tiền hạng ba năm 1931 ; Một pho tượng gỗ với danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Tri-Tri Haiphong ; Ngân-Tiền hạng nhất với phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Đấu-Xảo Mỹ-Nghệ Huế ; Danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Khoa-Học Hanôi ; Bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Phụ-Nữ Saigon.

Nhà chế-tạo : **VIỄN-ĐỆ**. 11, Quai de la Susse HUE
Giấy thép tắt : Viende Hue Giây-nói : 87
Sở nấu dầu tại Phương-Xuân (Quảng-Bình)
Kho chứa dầu nước tại Đồng-Hới.

HÃY HÚT THUỐC JOB

RƯỢU THUỐC BỔ Hiệu Ơ-NỐT

Có bán tại nhà thuốc Tây **KHƯƠNG-BÌNH-TỊNH**
Lập ra năm 1926. — Cầnthơ

Chủ nhơn có bằng-cấp Cao-đẳng bào chế. Có chuyên môn khoa hóa học ở trường thuốc Hanôi.

CHUYÊN TRỊ CÁC BỊNH :

Xanh xao kém huyết ăn không biết ngon, hay mệt và tức, đau mới mạnh bị chanh nước, đàn bà có thai hay mệt. Lúc sanh rồi nên uống, người có tuổi hoặc con nít uống cũng đặng, không có kỵ với thuốc bắc.

MỖI VE CÓ TOA CHỈ CÁCH DÙNG

Giá : ve lớn 2$80 10 ve lớn 23$00
Giá : ve nhỏ 1$80 10 ve nhỏ 15$00

CÁC TỈNH CÓ TRỬ BÁN

Châuđốc : Nhà khán bịnh ông thầy thuốc Phạm-văn-Tiếc.
Longxuyên : Tiệm ngành Khương-bình-Tịnh chợ Mỹ-phước.
Sadec : Tiệm ngành Khương-bình-Tịnh đường mé sông gần cầu Cái-sơn.
Đalat : Pharmacie Đalat.
Đề bao thơ : **KHƯƠNG-BÌNH-TỊNH Cầnthơ**
Dây thép nói N° 82

MẢNH TRĂNG THU

Là một bộ ÁI-TÌNH TIỂU-THUYẾT, mà cũng có thể cho là LUẬN-LÝ TIỂU-THUYẾT được, vì trong chuyện có đủ cả *Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín*. Thiệt là một thiên tiểu thuyết rất có giá-trị, xưa nay ít thấy tiểu-thuyết nào ý tứ dồi-dào, văn-cương giản-dị mà hay như vậy. Bởi thế cho nên đã có câu :

« Đi mà chưa đến Kinh-đô, chưa phải là đi.
« Đọc tiểu-thuyết mà chưa đọc :
MẢNH-TRĂNG-THU, *chưa phải là đọc.»*

Trọn bộ 2 cuốn giá 0$80, có bán sỉ và bán lẻ tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn.

ÁI-TÌNH TIỂU-THUYẾT **Tác-giả : V. H.**

VẬY MỚI TÌNH !

(Tiếp theo)

— Anh muốn nói cái gì tôi không hiểu.

— Tối dạ quá ! Hồi nảy tôi nói dắt anh đi ăn nem là tôi nói gạt, bởi vì tôi biết vợ tôi nó không dám ăn rau sống ban đêm, nên hễ rủ đi ăn nem là nó kiếu liền..

— Chớ bây giờ mình đi ăn giống gì ? Ăn cháo Bào-ngư chăng ?

— Cháo Bào-ngư mà ngon lành gì ! Đi ăn cháo sò huyết, có đờn có ca mới là sướng chớ !

— Hiểu rồi. Anh tính dắt tôi đến nhà cô . . . Kinh-lý ?

— Đúng. Anh không phải làm thầy bói mà anh tiên-tri hay quá. Nảy giờ cô về nhà chắc cô trông mình lắm, vậy mình phải đi cho mau mới được.

Hai người đều lên xe-kéo. Ban đầu Văn-Anh dục-dặc, không muốn đi theo Hữu-Phước, cũng không muốn làm quen với cô ba Song-Kim làm chi, nhưng sau chàng nghĩ nếu có kiếm lời thối-thát chắc cũng không tiện.

Văn-Anh không chịu đi theo, thì chắc Hữu-Phước sẻ phiền, bởi vì cuộc vui của chàng sẻ vì đó mà giảm giá, và nếu Văn-Anh còn muốn tới lui nơi nhà Hữu-Phước mà chơi để được gần gũi chuyện vản cùng Cúc-Hương, thì thật không nên chọc cho chồng cô Cúc-Hương hờn giận.

Bởi nghĩ như vậy mà Văn-Anh đi theo Hữu-Phước. Hai xe-kéo chạy kề nhau, Hữu-Phước đắc chí nói nói cười cười, còn Văn-Anh lo buồn nên chỉ ừ hữ lấy có. Hữu-Phước hỏi :

— Hồm nay anh về dưới nầy, anh có đi viếng mấy « ngôi sao » ở Saigon chưa ?

— Ngôi sao là cái gì ? Anh dùng nhiều tiếng mới thật tôi không hiểu gì hết.

— Anh thiệt quê mùa quá ! Ngôi sao là mấy cô chơi bời đó. Trong đám làng chơi, hễ cô nào xinh đẹp, bảnh bao, ăn xài sang trọng thì người ta tặng cho cái danh-hiệu « ngôi sao », mà « ngôi sao » tức là tiếng « étoile » của Tây đó.

— Thôi, tôi hiểu rồi. « Ngôi sao » tức là những cô được nhiều người chú ý, và muốn gần với các cô phải tốn bạc trăm bạc ngàn đó chớ gì.

— Phải, nhưng tốn bạc trăm bạc ngàn là ông đốc-phủ, ông hội-đồng, ông huyện hàm, ông điền-chủ nào kia, chớ cái thứ thầy ký thầy thông, lương tháng năm bảy chục đồng như tụi mình đây, làm gì có bạc trăm bạc ngàn mà tốn ? Vả lại, nếu mình mới được lãnh gia-tài, hay mới ăn cờ bạc mà có số ngàn số muôn đi nữa, cũng không ai dại gì mà xài với các cô như thế.

— Anh nói thiệt lạ. Đã tặng cho các cô cái danh-hiệu « ngôi sao » thì tức nhiên các cô là người đúng-đắn ở nhà lầu, đi xe-hơi, ăn nhà hàng, uống rượu bổ, bây giờ mình muốn gần gũi với các cô, nếu không có tiền, hoặc có tiền mà không chịu lòi ra thì làm sao mà gần gũi cho được ? Thiệt vậy, nếu ai cũng nói và chơi cái kiểu như anh nói đó, thì những cô mà thiên-hạ gọi là « ngôi sao » sẻ thành ra « đôm-đốm » hết !

— Không, đối với mình thì khác, còn đối với mấy cái « hũ bạc, túi tiền » thì khác chớ. Các cô là tay chơi bời, các cô chẳng những là từng trải nước đời, thông thạo tâm lý, mà các cô cũng là người biết điều, biết phải chẳng lắm. Các cô cũng như mấy ông thầy thuốc giỏi : gặp chỗ giàu thì xẻ, gặp chỗ nghèo thì cho, chớ đụng ai cũng mổ xẻ hết, thì còn ai mà dám gần gũi và làm bạn với các cô nữa ?

— Những cô ấy, nếu họ biết mình là dân không tiền, thì họ có thèm làm bạn với mình mà làm chi ?

Hữu Phước cười ngắc rồi nói :

— Anh nói cái đó mới thiệt là dốt. Đã không hiểu mánh lới trong nghề chơi, mà cũng không thông tâm lý của các cô tứ-thời nữa ! Anh không nghe người ta thường nói : thằng tưởng dở nó đở thằng tưởng hay hay sao ? Vả lại mình không có tiền chớ mình có tình, mình không có nhà lầu xe hơi, chớ mình có khoa ngôn-ngữ, mình không có thể bảo bọc giúp đở cho các cô được, chớ mình ở gần gũi một bên các cô luôn, bao nhiêu cái đó đũ làm cho các cô không dám khinh khi phụ bạc mình được.

— Tại sao đâu anh cắt nghĩa cho tôi rỏ với.

— Tôi dám chắc một trăm cô chơi bời, cô nào

HÃY HÚT THUỐC JOB

cũng ưa tình-tự, nghĩa là nghị-luận về chữ tình : tình sao là mặn, tình sao là nồng, tình sao là cay, tình sao là đắng, có nhiều cô thích nghe phân giải chữ tình, hơn ham tiền bạc. Mình là dân có học, sách tình Tây Tàu chi mình cũng thuộc lòng hết, khi gần gũi với các cô, mình đã biết chỗ ưa thích của các cô rồi, thì mình nghị-luận về tình, còn ai ăn qua mình nổi ? Vả lại, người ta có tiền, muốn mua vui với các cô, người ta vải tiền ra mà mua, còn mình chỉ có tình, mình phải đem hết sách vở ruột gan của mình ra mà mua lòng các cô mới được. Tôi dám chắc lấy tiền bạc mà mua lòng dàn-bà, tuy hễ mua là được, song cái được ấy không vững bền chắc chắn, cho bằng đem ái-tình ra mà cầu nhử, lung lạc ái-tình. Đối với kẻ ghiền rượu, ghiền thuốc, tôi đố anh cho họ chơi bời ăn uống thứ gì mà họ thích bằng rượu với thuốc !

— Anh nói tôi nghe cũng có lý thật.

— Hãy còn một điều nầy nữa. Người giàu có, xài với họ một đêm năm ba trăm, cho họ một lần đôi ba ngàn, song khi gặp gở, họ không qui trọng niềm nở bằng gặp mình, là kẻ không khi nào dám xài hay cho họ một lần đến năm ba chục đồng bạc.

— Lại sao ?

(Còn tiếp)

THUỐC TRỪ TUYỆT BẠCH THỐN TRÙNG

SÁN XƠ - MÍT : TENIA

Thơ cảm tạ sẽ đăng lên báo.

Ai dùng không lành xin cam đoan trả tiền lại, đau lâu dùng 2 hộp, mỗi hộp 0 $50. Thuốc dễ uống và tinh chất hiền lành. Chúng tôi lại có bán thuốc trị đủ các chứng đau răng, già trẻ đều dùng hay cả.

M. NGUYỄN-TRUNG-THẦM

QUANG - XA ĐỒNG - HỚI

Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA **NESTLÉ** ***HIỆU*** **Con Chim**

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quí bà quí cô muốn dùng xin hỏi tại hãng sẽ gởi không.

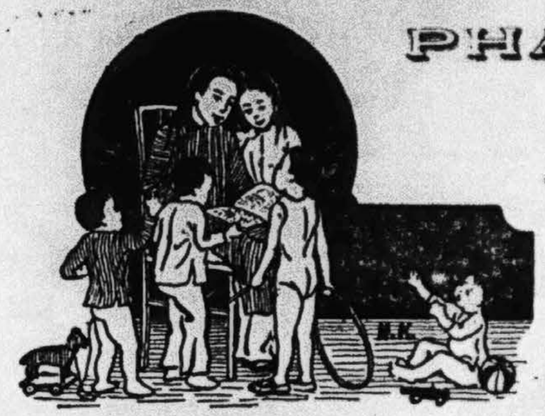

PHẦN NHI ĐỒNG

Ở NHÀ PHẢI DẠY CON

Nói cho ngay, ngày nay chẳng cần nhà-nước phải thi-hành cái cách giáo-dục cưỡng - bách (enseignement obligatoire) mà đồng-bào ta, từ thành-thị chí thôn-quê, cũng thảy đều biết sự học là có ích, mà đua nhau cho con trẻ đến trường. Nhà giàu, có thể cho con học đến bực tấn-sĩ cử-nhơn, vui lòng cho con đi học dã đành ; nhà nghèo, không thể cho con theo đòi nghiên bút cho đến cùng, cũng rán-rút cho con đến trường đôi ba năm để lấy cho được cái bằng Tiểu-học hay Sơ-học.

Cho con đi học ngày nay nó đã thành ra một cái thông-lệ của người làm cha mẹ rồi, tưởng không cần ai phải khuyến-khích, mà người có con đã đều biết hết.

Dòm thấy mọi người đều lưu tâm chú ý đến sự cho con đi học một cách sốt sắng như thế, chúng tôi chắc ai cũng phải mừng rỡ ngợi khen, nhưng ai cũng phải tiếc rằng người mình ham cho con đi học thì có ham, mà dạy dỗ trẻ con, thì lại còn sai lầm thiếu sót nhiều chỗ đáng tiếc.

Còn ai không thấy có nhiều cha mẹ, khi cho con đến trường học rồi, thì giao hết cái trách-nhiệm dạy dỗ cho thầy, chỉ lo áo quần, cơm bánh, sách vở viết mực cho con mà thôi, chớ không còn ngó ngàng nhắc nhở gì đến việc học cho con-cái nữa. Làm như vậy, chẳng những là mình không hiểu bổn phận làm cha mẹ đối với con, mà cũng có hại cho con-cái, chậm trễ trong đường học-vấn của nó nữa.

Ta nên biết rằng lúc trẻ em đi học, mỗi ngày nó chỉ gần gũi thầy có 6 giờ đồng-hồ mà thôi, còn nó gần gũi bên ta cho đến 18 giờ, thế thì muốn cho trẻ em mau giỏi mau nên, ai dạy nó được nhiều giờ ?

Vả lại ở trường thầy dạy chúng nó chữ nghĩa hay món nầy món kia là dạy cho chúng học, chúng hiểu, chớ không có đủ thì giờ mà bắt chúng phải thiệt hành những món mình dạy, coi chúng làm có đúng hay không, thì khi về nhà, cha mẹ nên cần chỉ bảo thêm cho chúng mới được.

Lo áo quần, cơm bánh, sách vở viết mực cho con đã đành, mà cũng còn phải — lúc nó ở nhà — nhắc nhở cho nó học bài làm bài, cắt nghĩa cho nó hiểu việc nầy việc kia, để giúp cho sự kiến - văn tri-thức của nó mới là đủ.

Việc dạy con ở nhà là một cái trách-nhiệm của người làm cha mẹ, nhứt là của bà mẹ, là người gần gũi với con thường. Ta không nên lấy nệ đã cho nó đến trường, đã giao cho thầy dạy dỗ rồi không xem đến việc học của con, không dạy dỗ nó thêm đều gì hết là bậy lắm.

TỐ-QUYÊN

TRÒ CHƠI GIẢI TRÍ

Nồi bằng giấy mà không cháy

Lấy một miếng giấy cứng (carton) làm thành hình cái nồi hay cái chảo cũng được. Xong rồi lấy 4 sợi chỉ xỏ vào miệng nồi mà treo lên và đổ nước vào nồi, để nồi lên trên ngọn đèn dầu. Một lát nước sôi lên mà cái nồi vẫn y nguyên như thường.

— Các em biết tại sao mà nồi không cháy không ?

— Không có chi lạ. Ấy cũng bởi bao nhiêu hơi nóng của lửa đã dùng để nấu nước thành hơi rồi.

N. V. Đ.

NÊN BIẾT THÊM

Phép toán đoán ngày, tháng và năm sanh

Hồi năm ngoái, cũng trong tập báo nầy số 110 ; tôi có chỉ cho các em biết « Phép toán đoán ngày sanh » thôi.

Năm nay, tôi đọc *l'Almanach de l'Urodonal* thấy có bài đầu đề nầy ; vậy xin dịch lại làm quà để biếu tiếp cho các em, trò nào có tánh tọc-mạch như tôi cũng được biết luôn thể.

Mỗi trò em nhớ lấy ngày sanh tháng đẻ là đủ. Như tôi năm nay có 21 tuổi, sanh nhằm 1-1-11.

Bây giờ hãy thêm ngày sanh bằng hai lần nhiều hơn. Nghĩa là : $1 + 1 = 2$.

Đoạn lấy số tổng chung nầy mà cọng với 4 nữa :

$$2 + 4 = 6$$

Kế nhơn luôn cho 50 :

$$6 \times 50 = 300$$

Tiếp đem cọng với số thứ-tự của tháng đẻ :

$$300 + 1 = 301$$

Rồi nhơn cho 100 nữa :

$$301 \times 100 = 30100$$

Và trừ lại với số tuổi năm nay:

$$30100 - 21 = 30079$$

Thì đây tôi chỉ còn có dùng mượn số phụ ở ngoài đã định là 19.968 đem vào trừ cho :

$$30079 - 19.968 = 10111$$

Ủ ! Tôi hay là các em có lẻ sẽ làm thầy toán đoán tuổi giùm cho bạn mình sau nầy được. Vậy hiện tại tôi mời các em để mắt trông vào coi thử tôi đoán phép nầy rồi có hiệu-quả chăng.

Với số đã trừ và còn lại là 10111 ; thì phần chót hai con 11 nầy chỉ năm 1911, phần giữa 01 là tháng đẻ chỉ Janvier, và phần đầu còn lại 1 là ngày sanh.

Các em thí-nghiệm lại thử chơi cho biết. HY-VỌNG

T. B.— Với số phụ trừ 19.968 trên nầy là dùng năm nay, còn năm tới thì 19.967 ; lần lần bớt mỗi năm xuống nhỏ một con số chót làm vậy.

TRÒ CHƠI GIẢI TRÍ

Bàn tay lúng lỏ !

Bàn tay mà sao lại lũng lỏ ? Nếu nó không lũng lỏ thì, đổ mực trên lòng bàn tay, sao mực ấy lại thấm xuống phía dưới lưng bàn tay được ?

Nghe nói, chắc các em phải lấy làm lạ, nhưng không lạ gì đâu. Để tôi bày cho các em chơi « *cái phép màu* » ấy.

Hình ông Nguyễn-chấn-Nam là người Việt-nam tinh-thông nghề qui-thuật đang giúp chánh-phủ Tàu

Trước hết các em phải kiếm một chút phèn đen (màu nó vàng vàng, ở tiệm thuốc Bắc thường có bán) rồi hai bàn tay vò cục phèn ấy một hồi lâu nữa. Bấy giờ các em mới rót một tô nước trà, lấy một chút mực chấm vào giữa lòng bàn tay, rồi sẻ bàn tay ra, nhúng lưng bàn tay vào tô nước trà, thì sẽ thấy nó ra nước đen, cũng như mực ở trong lòng bàn tay chảy xuống đó vậy.

Một điều nên nhớ là nếu các em muốn dùng nước lạnh mà thế tô nước trà kia, thì phải nhểu mủ chuối vào tô nước lạnh trước mới được.

DIỆP-XUÂN-LIÊN
(*Thủdầumột*)

GIẢI CUỘC ĐỐ

« 8 fois 8 font 65 »

Số báo qua rồi, tôi có hứa sẽ chỉ cho các em rỏ 8 fois 8 font 64 mà cũng 65 được ; nay tôi xin giải ra dưới đây cho các em rỏ :

Muốn chỉ rằng 8 fois 8 font 65 các em hãy chịu khó dùng phép đo (géomètrie) mà vẽ một cái hình vuông (carré) A B C D chia làm

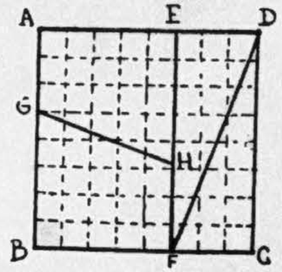

64 hộc bằng nhau. Bây giờ các em chia cái hình vuông đó ra hai cái hình tam-giác (triangle) E F D và F D C, và hai cái hình thê-điền (trapèzes) A E H G.— G H F B. Các em lấy kéo cắt cho khéo theo lằng G H, E F, D F ; đoạn các em ráp hình thê-điền và tam-giác lại thành ra một cái hình vuông dài (rectangle) J K L M (*coi theo hình vẽ*). - Bề dài

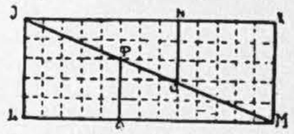

J K có 13 hộc, bề ngang J L có 5 hộc, tất nhiên bề mặt cái hình vuông dài ấy ($S = L \times l$) chia được cả thảy là 65 hộc. Vậy các em thấy cái hình vuông đó chia ra $8 \times 8 : 64$ hộc mà theo cách chỉ trên đây cũng chia được 65 hộc. P. T. B. (*Thiềng-đức*)

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ, nếu chư tôn hảy mua hàng lụa hiệu

« CÁ-ÔNG »

Những hàng lụa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.

Nơi các tiệm buôn bán hàng lụa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

CÁCH TRỪ BỊNH HO

Qui ngài có bịnh ho, xin chớ để lâu khó trị. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siểng, ho cảm, đàn-bà ho máu, ho đàm, ho khạc ra máu ho cho đến đổi khang tiếng, xin qui ngài hảy nhớ mua cho được THUỐC HO (BẮC-BỬU) dùng trong mười phút đồng-hồ thì thấy hạ đàm, hết nửa cổ trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho (hiệu thuốc nầy có cầu chứng tại Tòa) và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý ban.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quả quyết rằng, dùng thuốc nầy thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không cùng, dùng rồi mới rỏ lời nói tôi là đúng với sự thật. Saigon có trữ bán nơi tiệm cô Nguyễn thị-Kính và tiệm Alphonse Đồng ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gare xe-điện đều có bán, từ gare Bình-tây tới gare Thủ-dầu-một, xin hỏi mấy gare đó thì có chớ tôi không có để bán. Mua sỉ do nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-văn-Phố boîte postale n°63 — Saigon

Giá mỗi gói. . . . . 0$14

PHÒNG KHÁN BỊNH BẰNG MÁY ĐIỆN

Cabinet d'Electro Radiologie médicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viện Paris

Khí-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bịnh chứng. Trị hầu hết các bịnh bằng sức điện, dùng khí-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Hauts Fréquences) và luồn điện.

Khán bịnh sớm mai từ 10h,30 đến 12h.

Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30 chiều từ 3h. đến 6h.

16 Rue Taberd — Giây nói số 521

THÊU MÁY !

Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).

Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.

Hỏi thăm Mme Huấn, 200 rue d'Espagne—Saigon.

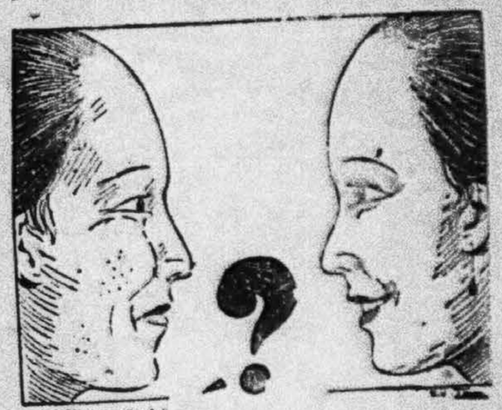

Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụt, da mặt có răng, nước da vàng và có mở xinh rịn ; tóc rụng lông mi mất không dày ; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tới xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẻ gởi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN
Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon
Téléphone 755

HÃY HÚT THUỐC JOB